

Hướng dẫn Phát triển Đô thị xanh



Hướng dẫn Phát triển Đô thị xanh

Lời cảm ơn

Báo cáo này được chuẩn bị dưới sự hướng dẫn và chỉ đạo của ông Per Bertilsson, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng ban Quy hoạch và Triển khai Tăng trưởng xanh tại Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI). Nhóm GGGI, gồm: Phạm Minh Nguyệt, Daniel Buckley, Adam Ward, Okju Jeong và Julie Robles đã soạn thảo báo cáo hướng dẫn này. Báo cáo có sự đóng góp của nhóm GGGI tại các nước: Campuchia, Mexico và Ấn Độ và các ý kiến đóng góp của nhóm GGGI tại các nước Fiji, Colombia, Trung Quốc và Mông Cổ. Bản báo cáo đã được rà soát và điều chỉnh bởi Vụ Lập kế hoạch và thực hiện tăng trưởng xanh (GGP&I) và Văn phòng Lồng ghép và chiến lược ADG; và được biên tập bởi Bà Eliza Villarino (Tư vấn độc lập).

Mục lục

Danh mục các hình, bảng, hộp, và từ viết tắt	ii
GIỚI THIỆU	1
Vì sao cần phát triển đô thị xanh?	2
Các cam kết quốc tế	2
Khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và bền vững môi trường	3
Hòa nhập xã hội và giảm nghèo	3
Tăng trưởng kinh tế	4
GGGI và phát triển đô thị xanh	5
Kế hoạch chiến lược của GGGI giai đoạn 2015-2020 và các lĩnh vực ưu tiên	5
Chuỗi giá trị của GGGI	6
Làm thế nào để phát triển đô thị xanh?	7
Điều tra phân tích và đánh giá tác động xanh	7
Bước 1. Rà soát tình hình kinh tế vĩ mô và tình hình xã hội	7
Bước 2. Đánh giá thể chế và phân tích các bên có liên quan	
Chiến lược và lập kế hoạch ngành/tiểu ngành	7
Bước 3. Đánh giá các chính sách, chiến lược và kế hoạch	9
Bước 4. Đánh giá kịch bản cơ sở của đô thị	10
Bước 5. Thiết lập các tầm nhìn, mục đích và mục tiêu của đô thị cho phát triển đô thị xanh	14
Bước 6. Xác định và sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án phát triển đô thị xanh	15
Thiết kế, lập kế hoạch tài chính và triển khai	21
Bước 7. Nghiên cứu tiền khả thi	21
Bước 8. Nghiên cứu khả thi	21
Các biện pháp bảo vệ, giảm nghèo và hòa nhập xã hội (SPRSI)	23
Giám sát và đánh giá	24

Danh mục hình

Hình 1: Chuỗi giá trị của GGGI	6
Hình 2: Các bước để phát triển đô thị xanh	7
Hình 3: Phân tích cây vấn đề	17
Hình 4: Lồng ghép SPRSI trong thiết kế, xây dựng, và triển khai các dự án phát triển đô thị xanh	23

Danh mục bảng biểu

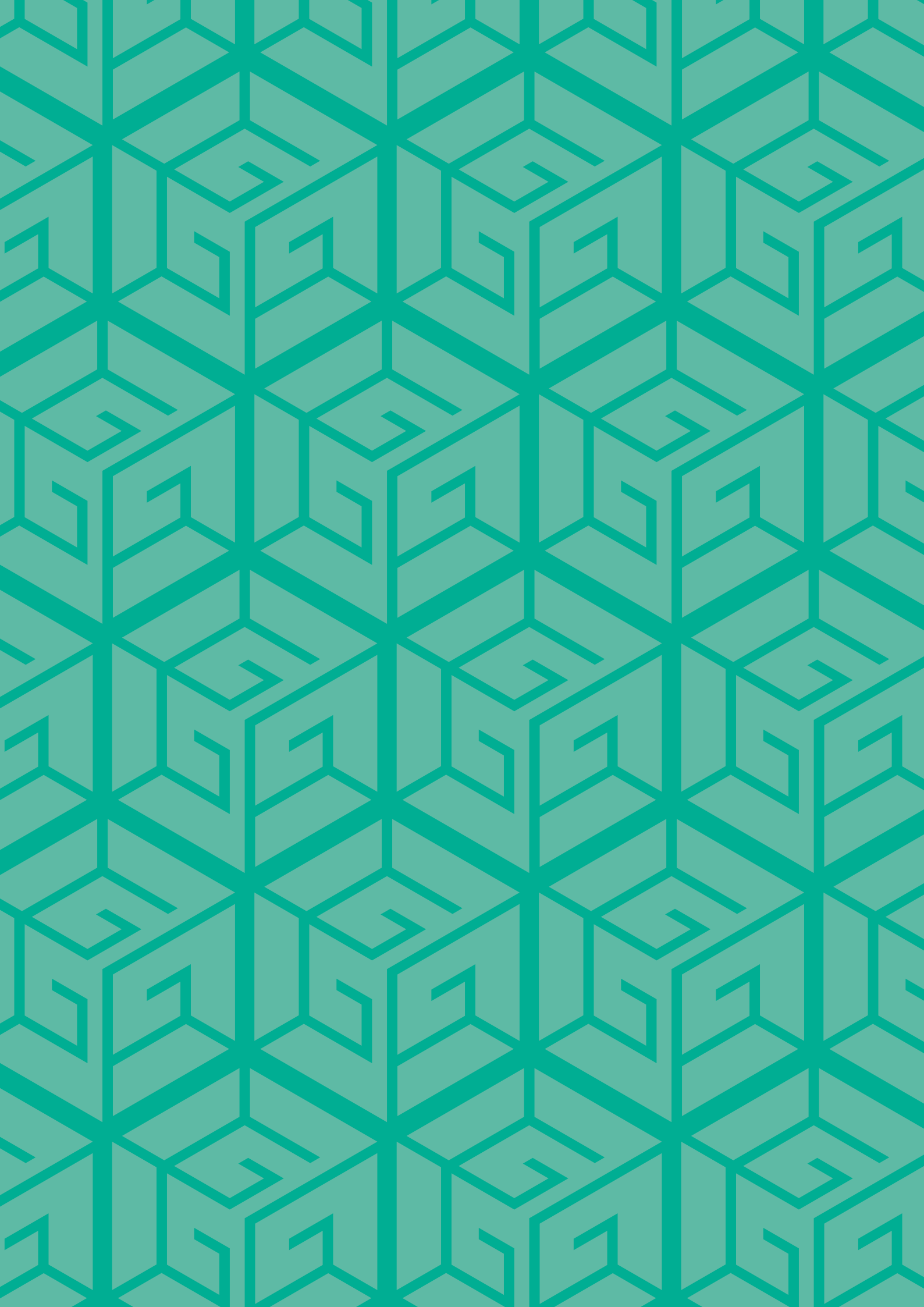
Bảng 1. Đánh giá tình hình tài chính của đô thị	12
Bảng 2. Ví dụ về ma trận đánh giá nhu cầu	12
Bảng 3. Ví dụ về lập sơ đồ các hoạt động đô thị xanh	17
Bảng 4. Bảng điểm sắp xếp thứ tự ưu tiên	16
Bảng 5. Các tiêu chí đánh giá	17

Danh sách các hộp

Hộp 1. Giải phóng tiềm năng các đô thị của Ethiopia	8
Hộp 2. Lộ trình quốc gia về phát triển đô thị vệ tinh xanh ở Rwanda	9
Hộp 3. Chiến lược tăng trưởng đô thị xanh cho các đô thị của Ấn Độ	11
Hộp 4. Mexico: Ủy ban môi trường các siêu đô thị (CAME)	14
Hộp 5. Campuchia: Quy hoạch đô thị xanh — Từ tầm nhìn đến hành động ưu tiên	20
Hộp 6. Ấn Độ: Xe điện trong giao thông vận tải công cộng	22

Danh sách các từ viết tắt

ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
CAMe	Ủy ban môi trường các siêu đô thị của Mexico
CDIA	Sáng kiến phát triển đô thị châu Á
CIPP	Lập chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị và sắp xếp thứ tự ưu tiên
CSO	Tổ chức xã hội dân sự
ESMP	Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội
GCD	Phát triển đô thị xanh
GGGI	Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu
GHG	Khí nhà kính
INDC	Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định theo Hiệp định Paris
MCA	Phân tích đa tiêu chí
M&E	Giám sát và Đánh giá
PR&SI	Giảm nghèo và hòa nhập xã hội
SDG	Mục tiêu Phát triển bền vững
SPRSI	Biện pháp bảo vệ, giảm nghèo và hòa nhập xã hội
UNFCCC	Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu



Giới thiệu

Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) là một tổ chức quốc tế nhằm hỗ trợ và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, toàn diện và bền vững tại các nước đang phát triển và các nền kinh tế mới nổi. Các can thiệp của GGGI được triển khai dựa trên cam kết tăng trưởng xanh — sự tiến bộ đồng thời về tăng trưởng kinh tế, bền vững về môi trường, giảm nghèo và hòa nhập xã hội.¹

GGGI xây dựng và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ toàn cầu của mình trong quan hệ đối tác với các cơ quan chính phủ, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu, các tổ chức xã hội dân sự (CSO) và khu vực tư nhân. GGGI tập trung vào sự thay đổi trong bốn lĩnh vực theo chủ đề — năng lượng, sử dụng đất, nước, và phát triển đô thị xanh (GCD) — là các lĩnh vực mà các nước thành viên có khác biệt đáng kể và đã có thành tựu được ghi nhận, vì thế được coi là chìa khóa để chuyển đổi nền kinh tế của các nước này.

Các quốc gia có những định nghĩa khác nhau về “đô thị” và “khu vực đô thị”. Những định nghĩa này dựa trên các tiêu chí như quy mô và mật độ dân số, cơ cấu chính quyền quản lý, loại hình hoạt động kinh tế, đặc điểm cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, hoặc kết hợp của những tiêu chí này hoặc tiêu chí khác. Vì vậy, thường có sự khác biệt lớn khi định nghĩa “” ở quốc gia này so với quốc gia khác. GGGI ghi nhận những khác biệt này, vì thế thuật ngữ “đô thị” được sử dụng trong tài liệu này có nghĩa là bất kỳ khu vực đô thị nào đáp ứng được các tiêu chí để được coi là một “đô thị” tại nước liên quan.

Giống như thuật ngữ “đô thị”, cũng không có một định nghĩa cụ thể nào cho thuật ngữ “đô thị xanh” hay một cách hiểu chung nào về các tiêu chí để một đô thị được coi là đô thị xanh. Trong hướng dẫn này, “đô thị xanh” được hiểu là một khu vực đô thị hướng tới mục tiêu dài hạn về bảo vệ môi trường, tạo hòa nhập xã hội và phát triển kinh tế bền vững.

Đô thị xanh sử dụng hiệu quả hơn. Với ý nghĩa đó, phát triển đô thị xanh là quá trình trong đó các đô thị sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, phát thải ít các-bon, tạo hòa nhập xã hội và công bằng hơn.

Mục tiêu của Hướng dẫn Phát triển đô thị xanh

Tài liệu này hướng dẫn cách lập kế hoạch và thực hiện phát triển đô thị xanh ở mỗi giai đoạn trong Chuỗi giá trị GGGI, và được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các bộ chính phủ, nhân viên GGGI, chuyên gia tư vấn và các bên liên quan khác làm việc trong các lĩnh vực liên quan hoặc đang có kế hoạch phát triển một dự án về đô thị xanh. Tài liệu đưa ra điểm khởi đầu và các chiến lược hướng tới phát triển đô thị xanh, cũng như quá trình thực hiện và đưa các chiến lược này vào thực tiễn.

Dựa trên kinh nghiệm của GGGI, bản hướng dẫn này bao gồm tám bước tương ứng với bốn giai đoạn trong Chuỗi giá trị GGGI (Xem trang 6). Tuy nhiên, đây không phải bản hướng dẫn sử dụng hay bộ công cụ chỉ dẫn từng bước cụ thể. Tùy thuộc vào bối cảnh và tình hình của mỗi nước và của mỗi đô thị, chính phủ có thể quyết định bắt đầu ở giai đoạn thích hợp và thực hiện các bước phù hợp để phát triển đô thị xanh. Bằng cách xây dựng Hướng dẫn phát triển đô thị xanh xoay quanh Chuỗi giá trị GGGI, GGGI đảm bảo các dịch vụ cung cấp là nhất quán với tất cả các lĩnh vực chiến lược và phản ánh đúng tuyên bố giá trị của mình đối với việc phát triển đô thị xanh.

Hướng dẫn Phát triển đô thị xanh nhằm (1) phác thảo những khái niệm chính về phát triển đô thị xanh, (2) đưa ra gợi ý hành động cho các nhà hoạch định chính sách và các nhà quản lý dự án, đồng thời cho phép sự linh hoạt và tùy biến trong thực tiễn tại mỗi nước, và (3) cung cấp tổng quan về các dịch vụ của GGGI cho các chính phủ đối tác. Hướng dẫn trình bày cách tiếp cận và cam kết về sự đồng hành của GGGI với chính phủ nhằm thúc đẩy và thực hiện phát triển đô thị xanh.

1 GGGI. Kế hoạch chiến lược 2015-2020, Tăng tốc chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng mới, (2014): 11

Vì sao cần phát triển đô thị xanh?

Các đô thị đang ở tuyến đầu trong tăng trưởng xanh. Bên cạnh việc là các khu vực có chức năng chuyên biệt, các đô thị còn là trung tâm sản xuất, tiêu thụ và hành chính tại các nước đang phát triển và các nước phát triển. Với những thách thức phát triển đan xen phía trước, các đô thị là nơi quyết định thắng- thua trong cuộc chiến vì sự phát triển bền vững và thịnh vượng.

Các cam kết quốc tế

Mục tiêu phát triển bền vững 11: Các đô thị và cộng đồng bền vững²

Hơn một nửa trong số 7 tỷ người trên thế giới hiện đang sống tại các khu vực đô thị. Đến năm 2050, con số này ước tính sẽ tăng lên 6,5 tỷ người, chiếm hai phần ba dân số nhân loại.

Sự gia tăng nhanh chóng của các đô thị ở các nước đang phát triển, cùng với lượng di cư từ nông thôn ra thành thị ngày càng đông đã dẫn đến sự bùng nổ các siêu đô thị. Năm 1990, chỉ có 10 đô thị với 10 triệu dân trở lên. Đến năm 2014, số siêu đô thị đã đạt tới con số 28 với 453 triệu người.

Tình trạng nghèo đói cùng cực thường tập trung tại các khu vực đô thị, khiến chính quyền trung ương và địa phương phải vất vả thu xếp chỗ ở cho dân số gia tăng ở các khu vực này. Xây dựng đô thị an toàn và bền vững đồng nghĩa với việc đảm bảo cho người dân có thể tiếp cận nhà ở an toàn với giá cả phải chăng và nâng cấp các khu ổ chuột. Vấn đề này cũng bao gồm đầu tư vào giao thông công cộng, tạo không gian công cộng xanh, cải thiện quy hoạch và quản lý đô thị với sự tham gia của người dân và tạo hòa nhập xã hội.

Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững đòi hỏi chúng ta phải thay đổi đáng kể cách xây dựng và quản lý không gian đô thị. Cuộc sống đô thị bền vững là một trong 17 mục tiêu toàn cầu trong Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Cách tiếp cận lồng ghép đóng vai trò quan trọng cho quá trình hoàn thành nhiều mục tiêu này.

Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định (INDC)³

Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu, đã được thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2015 tại Paris, Pháp nhằm thúc đẩy và tăng cường các hành động và đầu tư cần thiết cho một tương lai bền vững và phát thải ít các-bon. Mục đích chính của Hiệp định là nhằm tăng cường ứng phó trên toàn cầu đối với các mối đe dọa từ biến đổi khí hậu bằng việc giới hạn tăng nhiệt độ trên toàn cầu dưới 2 độ C vào cuối thế kỷ này so với thời kỳ tiền công nghiệp và cố gắng giới hạn mức tăng chỉ ở 1,5 độ C.

Thỏa thuận này cũng nhằm mục đích tăng cường khả năng ứng phó của các quốc gia đối với các tác động từ biến đổi khí hậu. Các nước ký kết phải gửi báo cáo quốc gia về việc thực hiện Công ước tới Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu.

Trong Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định, các nước gồm Ethiopia⁴, Indonesia⁵, Lào⁶, Ma-rốc⁷, Peru⁸, và Việt Nam⁹, đã cụ thể hóa các hành động đối với các đô thị và khu vực đô thị thành các biện pháp nhằm đạt được mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính (GHG). Do hầu hết các thách thức về phát triển và môi trường đều nằm trong các lĩnh vực phụ thuộc chặt chẽ lẫn nhau, các vấn đề thường bức xúc, cấp bách và phức tạp nhất ở các đô thị.

2 “Mục tiêu 11: Đô thị và cộng đồng bền vững, “Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, <http://www.undp.org/content/undp/en/home/sdgoverview/post-2015-development-agenda/goal-11.html>.

3 “Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định (INDCs),” Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) http://unfccc.int/focus/indc_portal/items/8766.php.

4 Chính phủ Ethiopia, Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định (INDC) của nước Cộng hòa Dân chủ Liên bang Ethiopia, UNFCCC, <http://www4.unfccc.int/submissions/INDC/Published%20Documents/Ethiopia/1/INDC-Ethiopia-100615.pdf>.

5 Chính phủ Indonesia, Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định, UNFCCC, http://www4.unfccc.int/submissions/INDC/Published%20Documents/Indonesia/1/INDC_REPUBLIC%20OF%20INDONESIA.pdf.

6 Chính phủ Lào, Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định, UNFCCC, <http://www4.unfccc.int/Submissions/INDC/Published%20Documents/Laos/1/Lao%20PDR%20INDC.pdf>.

7 Chính phủ Ma-rốc, Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định (INDC) trong khuôn khổ UNFCCC, UNFCCC, <http://www4.unfccc.int/Submissions/INDC/Published%20Documents/Morocco/1/Morocco%20INDC%20submitted%20to%20UNFCCC%20-%202015%20june%202015.pdf>.

8 Chính phủ Peru, Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định (INDC) từ Cộng hòa Peru, UNFCCC, <http://www4.unfccc.int/submissions/INDC/Published%20Documents/Peru/1/INDC%20Peru%20C3%BA%20english.pdf>.

9 Chính phủ Việt Nam, Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định của Việt Nam, UNFCCC, <http://www4.unfccc.int/submissions/INDC/Published%20Documents/Viet%20Nam/1/VIETNAM'S%20INDC.pdf>.

Hơn một nửa lượng khí thải nhà kính trên thế giới là từ các khu vực đô thị. Một số đô thị trên thế giới đã thể hiện sự lãnh đạo có tầm nhìn xa khi thiết lập các mục tiêu cũng như xây dựng và triển khai kế hoạch giảm lượng phát thải khí nhà kính. Các đô thị có thể giảm lượng phát thải khí nhà kính đồng thời giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách của địa phương như ô nhiễm không khí, chất thải, giao thông vận tải, chưa kể đến những thách thức khác như phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, thách thức ở đây là làm thế nào để gắn kết vấn đề biến đổi khí hậu với các vấn đề môi trường và các mục tiêu ưu tiên phát triển khác tại địa phương.

Về phía cung, có các chiến lược mang lại cho người sử dụng các nguồn năng lượng thay thế hấp dẫn hơn năng lượng hóa thạch. Về phía cầu, một đô thị được quy hoạch tốt với không gian đô thị gọn gàng, các công trình xây dựng xanh hơn, giao thông công cộng tốt hơn có thể cắt giảm lượng khí thải các-bon, đồng thời đem lại chất lượng cuộc sống tốt hơn cho người dân và tạo ra một môi trường kinh doanh hấp dẫn hơn.¹⁰

Khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và bền vững về môi trường

Các đô thị thường chịu ảnh hưởng lớn do tác động của môi trường, tiêu thụ phần lớn, không tương xứng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm ở mức độ cao, và tập trung khí thải độc hại tại chính nơi mà dân số phân bố đông nhất.

Hơn nữa, sự biến đổi khí hậu và một vài mô hình đô thị hóa có thể dẫn tới tăng mức độ dễ bị tổn thương. Ở các nước đang phát triển, việc thiếu quy hoạch đô thị và cơ sở hạ tầng đang mở ra cơ hội để lồng ghép tăng trưởng xanh vào quá trình lập quy hoạch và hoạch định chính sách, kể cả khi triển khai đầu tư vào cơ sở hạ tầng.

Phát triển đô thị xanh xem xét vấn đề xa hơn các chính sách môi trường truyền thống nhằm khai thác các công cụ quy hoạch đô thị bền vững và kinh nghiệm thực tế. Cách làm này không chỉ tập trung vào tăng cường các chính sách mà còn vào việc thiết kế và phát triển các dự án xanh có khả năng huy động vốn để thu hút đầu tư phát triển xanh từ các khu vực công và tư nhân. Các đô thị xanh có thể ngăn chặn những mối nguy hại từ môi trường và biến đổi khí hậu tốt hơn so với các khu định cư phân tán.

Hòa nhập xã hội và giảm nghèo

Với quy mô di dân từ nông thôn ra thành thị như hiện nay và theo dự báo, các đô thị tại các nước đang phát triển đóng vai trò không thể thiếu được trong việc hoàn thành mục tiêu quốc gia và quốc tế về hòa nhập xã hội và giảm nghèo (ví dụ như, các mục tiêu phát triển bền vững).

Hiện nay, 75% người nghèo trên thế giới vẫn sống ở khu vực nông thôn, nhưng tỷ lệ người nghèo sống ở khu vực đô thị cũng đang tăng lên¹¹. Thanh niên (dưới 18 tuổi) dự đoán sẽ chiếm 60% dân số đô thị vào năm 2030, và họ chiếm phần lớn số người nghèo đô thị.¹²

Hầu hết trong số họ, đặc biệt là từ các gia đình di dân hoặc là người tự di cư, sống trong các khu vực chưa được quy hoạch — thường có điều kiện sống tồi tàn — và phải đối mặt với nguy cơ thất nghiệp cao.

Tăng trưởng xanh bao gồm yếu tố hòa nhập xã hội, và tạo cơ hội cho nhóm người dễ bị tổn thương có được những kỹ năng cần thiết và kinh nghiệm làm việc có thể cạnh tranh trong thị trường việc làm. Đây là khoản đầu tư có tiềm năng “sinh lời” cao và là một công cụ hứa hẹn để tăng cường sự gắn kết xã hội và sự thống nhất quốc gia.

Các đô thị xanh cam kết tiến hành các biện pháp giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu, thúc đẩy chu trình kinh tế và cải thiện môi trường vì phúc lợi của người dân. Các đô thị này cũng quan tâm đến đẩy mạnh phát triển kinh tế và triển khai một loạt các chương trình tạo việc làm xanh, bền vững ở địa phương. Để đạt được đồng thời cả hai mục tiêu trên, cần có các hoạt động can thiệp theo mục tiêu—với chính quyền địa phương đóng vai trò tích cực—để đảm bảo những người ít có cơ hội nhất trong thị trường lao động cũng có thể được hưởng lợi từ các cơ hội việc làm trong nền kinh tế xanh.

10 “Biến đổi khí hậu”, Chương trình định cư của Liên Hợp Quốc, <http://unhabitat.org/urban-themes/climate-change>.

11 Ngân hàng Thế giới, Báo cáo Phát triển Thế giới, Nông nghiệp cho phát triển (2008), <http://web.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/EXTDEC/EXTRESEARCH/EXTWDRS/0,,contentMDK:21501332~pagePK:478093~piPK:477627~theSitePK:477624,00.html>.

12 Ursula Grant, Đô thị hóa và các cơ hội việc làm của thanh niên ở các nước đang phát triển (2012), <http://unesdoc.unesco.org/images/0021/002178/217879E.pdf>.

Tăng trưởng kinh tế

Đối với hầu hết các đô thị, phát triển kinh tế xanh là một phần quan trọng trong chương trình nghị sự tổng thể.

Các đô thị tạo điều kiện tăng trưởng kinh tế thông qua việc phân bổ nguồn lực hiệu quả, tăng năng suất, giảm chi phí giao dịch, tăng quy mô kinh tế, và đổi mới sáng tạo. Các đô thị ở các nền kinh tế mới nổi —đặc biệt là ở Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil — có khả năng đóng góp hơn 45% tăng trưởng GDP toàn cầu từ năm 2007 đến năm 2025.¹³

Để duy trì và củng cố động lực mà đô thị hóa đã tạo ra, việc xây dựng chính sách và đầu tư hợp lý có vai trò rất quan trọng. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng đô thị là một cơ chế cơ bản để tăng năng lực sản xuất của nền kinh tế, tạo ra các cơ hội kinh doanh và việc làm mới, nâng cao hiệu quả tổng thể của hệ thống đô thị. Nó cũng đem lại cơ hội tiếp cận công nghệ mới cho các đô thị, kích thích sự đổi mới đô thị và góp phần giúp các đô thị bỏ qua công nghệ lạc hậu và chuyển sang một môi trường hiệu quả hơn về nguồn lực.

Với các đô thị đang phát triển, quốc gia sẽ có thêm nguồn lực để nâng cấp trong chuỗi giá trị toàn cầu, chuyển từ nước xuất khẩu các nguồn tài nguyên thiên nhiên và sản xuất hàng hóa sang thành nước cung cấp dịch vụ chất lượng cao và sản phẩm công nghệ cao.

13 McKinsey & Company, Thế giới đô thị: Đô thị (2011), <http://www.mckinsey.com/global-themes/urbanization/urban-world-mapping-the-economic-power-of-cities>.

GGGI và phát triển đô thị xanh

Kế hoạch chiến lược của GGGI giai đoạn 2015-2020 và các lĩnh vực ưu tiên theo chủ đề

Kế hoạch chiến lược GGGI 2015-2020, với tiêu đề Thúc đẩy chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng mới, tập trung chủ yếu vào các vấn đề liên quan đến phát triển đô thị xanh, năng lượng, sử dụng đất, và nước. Đặc điểm chung của bốn lĩnh vực này là (1) các quốc gia vẫn gặp nhiều bế tắc trong việc giải quyết; (2) những thách thức hiện tại trở nên khó khăn hơn bởi các tác động từ biến đổi khí hậu; (3) nhiều mục tiêu phát triển bền vững cùng hội tụ; và (4) các phương pháp toàn diện như phát triển đô thị xanh tạo ra những cơ hội đặc biệt để đáp ứng nhiều mục tiêu phát triển bền vững và mục tiêu quốc gia vào năm 2030.

Bốn lĩnh vực này phụ thuộc lẫn nhau ở mức cao, và phát triển đô thị xanh là giao điểm nơi các vấn đề theo ngành thường bức xúc, cấp bách và phức tạp nhất. Để xây dựng một giải pháp phù hợp, GGGI xem xét tổng thể và giải quyết các vấn đề từ quan điểm toàn diện; do đó, sự phát triển của một lĩnh vực này sẽ không tác động tiêu cực lên lĩnh vực khác. Hướng dẫn Phát triển đô thị xanh phản ánh nguyên tắc này và nhấn mạnh tính ứng dụng của nó trong tất cả bối cảnh đô thị khác nhau.

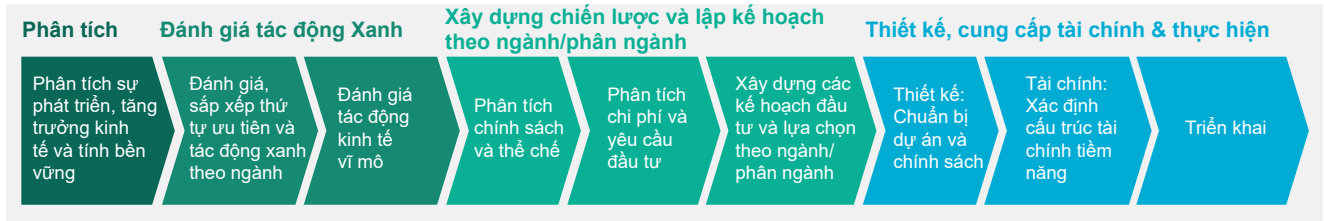
Kế hoạch chiến lược 2015-2020 xác định ba kết quả chiến lược mà GGGI phấn đấu đạt được vào năm 2020:

- 1. Tăng cường các khuôn khổ thể chế, quy hoạch và tài chính cho tăng trưởng xanh ở cấp trung ương và địa phương.** Kết quả chiến lược này cụ thể hóa sự cần thiết của việc lập quy hoạch hiệu quả ở cấp trung ương, kèm theo các khuôn khổ tài chính và thể chế phù hợp, cho phép thực hiện các hành động cụ thể trên thực tế. Hướng dẫn Phát triển đô thị xanh hỗ trợ kết quả này bằng cách đưa ra các hướng dẫn về đánh giá các điều kiện kinh tế xã hội, chính trị và môi trường của đô thị, và giúp các đô thị xây dựng chính sách đô thị, chiến lược và kế hoạch của mình. Bằng cách thiết lập tầm nhìn, mục tiêu, kịch bản cơ sở, và định hướng rõ ràng cho quá trình này, chính phủ đảm bảo rằng khuôn khổ chính sách của mình đã sẵn sàng để cung cấp một môi trường hợp pháp và thuận lợi cho các hành động vì đô thị xanh.
- 2. Gia tăng dòng vốn đầu tư xanh.** Công việc này là chuyển các kế hoạch thành các dự án cụ thể, có khả năng tiếp cận nguồn vốn, góp phần vào thành tựu của tăng trưởng xanh. Hướng dẫn chú ý nhiều đến việc thiết kế và áp dụng khung đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư và các tiêu chí, giúp khu vực công và tư xác định và sắp xếp thứ tự ưu tiên cho các lựa chọn đầu tư. Nghiên cứu tiền khả thi và/hoặc nghiên cứu khả thi cần được tiến hành để có thể tiếp cận được nguồn tài chính. Hệ thống giám sát và đánh giá (M&E) chặt chẽ được lồng ghép trong dự án và được duy trì xuyên suốt quá trình, từ chủ trương đến thực hiện. Những hệ thống này đảm bảo đánh giá liên tục các phương pháp bảo vệ môi trường và xã hội, vì vậy các dự án do GGGI hỗ trợ luôn theo sát các chuẩn mực quốc gia và quốc tế có liên quan nhằm bảo vệ môi trường và nhóm người dễ bị tổn thương, cũng như đảm bảo liên tục học hỏi và phát triển cho cả GGGI và các chính phủ đối tác.
- 3. Nâng cao việc chia sẻ các tri thức nhiều mặt và học tập lẫn nhau giữa các quốc gia Nam-Nam và Nam-Bắc-Nam về tăng trưởng xanh.** Quản lý tri thức hiệu quả được lồng ghép vào nội dung và phương pháp tiếp cận trong khi xây dựng Hướng dẫn phát triển đô thị xanh. Thứ nhất, GGGI đã xây dựng hướng dẫn với sự tham vấn nhiều nước, bao gồm Campuchia, Ethiopia, Mexico, Philippines, Rwanda, Uganda và Việt Nam, nhằm tăng cường chia sẻ kiến thức trong nội bộ và xây dựng thực tiễn phát triển đô thị xanh cho toàn cộng đồng. Thứ hai, Hướng dẫn Phát triển đô thị xanh không phải là một tập hợp các quy trình cứng nhắc, mà là một tài liệu được chọn lọc và hoàn thiện liên tục trong suốt thời gian dựa trên việc trao đổi kiến thức giữa các nước Nam-Nam và Nam-Bắc-Nam. Điều này có thể được thực hiện thông qua các bài thuyết trình hay hội thảo tham vấn với sự tham gia của các chuyên gia và chuyên viên từ các nước có quan tâm. Cuối cùng, sau khi đã xây dựng quy trình phát triển đô thị xanh, hướng dẫn này giúp phổ biến các kiến thức tích lũy được về đô thị xanh giữa các chính phủ, các đối tác phát triển, và các bên liên quan khác trở nên dễ dàng hơn. Hướng dẫn đưa ra một bộ các lựa chọn đề xuất cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý dự án, đồng thời cho phép sự linh hoạt và tùy biến trong thực tiễn tại mỗi nước. Nhìn chung, với cách tiếp cận có hệ thống để phát triển đô thị xanh, Hướng dẫn Phát triển đô thị xanh có thể được phổ biến đến đông đảo người sử dụng, do đó tăng cường việc chia sẻ kiến thức và học tập lẫn nhau.

Chuỗi giá trị của GGGI

Chuỗi giá trị của GGGI là một khuôn khổ lập kế hoạch và thực hiện linh hoạt, có tính đến năng lực thể chế và điều kiện theo ngành khác nhau ở các nước đối tác. Chuỗi giá trị của GGGI là khung cấu trúc trọng tâm của hướng dẫn phát triển đô thị xanh, cung cấp cái nhìn tổng quan về mô hình hoạt động của GGGI và đảm bảo rằng phát triển đô thị xanh phù hợp với các chiến lược và dịch vụ của GGGI.

Hình 1: Chuỗi giá trị của GGGI



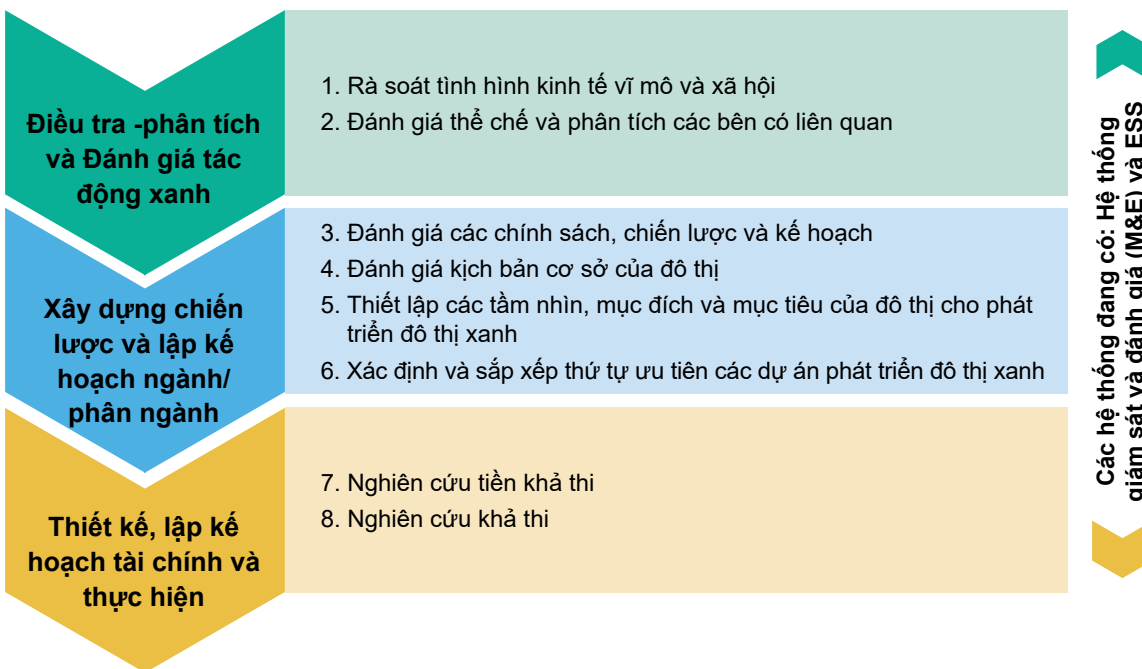
Chuỗi giá trị đưa ra các phương pháp tiếp cận của GGGI trong việc lập kế hoạch và thực hiện tăng trưởng xanh. Chuỗi giá trị bắt đầu với việc triển khai công việc ở cấp chính sách (phía bên trái), tiếp theo là việc hình thành các chiến lược cụ thể theo ngành và sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án, và kết thúc bằng việc phát triển các dự án có thể vay vốn và tiếp cận tài chính cho việc triển khai các dự án đó (phía bên phải). Thông qua phương pháp tiếp cận này, GGGI đảm bảo rằng các chính sách được trực tiếp chuyển thành việc triển khai, chuỗi giá trị được thiết kế và thực thi để hỗ trợ việc thực hiện tăng trưởng xanh.

Làm thế nào để phát triển đô thị xanh?

Hướng dẫn Phát triển đô thị xanh bao gồm 8 bước tạo thành một phương pháp tiếp cận nhất quán và mang tính chiến lược hướng tới phát triển đô thị xanh. Toàn bộ quá trình đòi hỏi một hệ thống giám sát và đánh giá (M&E) chặt chẽ cũng như các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội để đảm bảo rằng mỗi hoạt động phát triển đô thị xanh sẽ được triển khai một cách hiệu quả và không tạo nên rủi ro về môi trường và xã hội.

Các bước sau đây được xây dựng dựa theo kinh nghiệm của GGGI về phát triển đô thị xanh. Tùy thuộc vào nhu cầu và các ưu tiên của đô thị, chính phủ có thể quyết định những bước nào là phù hợp nhất đối với địa phương mình.

Hình 2: Các bước để phát triển đô thị xanh



Điều tra, phân tích và đánh giá tác động xanh

Hai bước đầu tiên cung cấp kiến thức sâu rộng về nền kinh tế quốc gia, những thách thức kinh tế xã hội và các chính sách điều hành của đô thị nhằm hỗ trợ việc soạn thảo các chiến lược và kế hoạch tăng trưởng, phát triển kinh tế phù hợp tại địa phương. Việc phân tích toàn diện các bên có liên quan và đánh giá thể chế nên được triển khai ở giai đoạn này.

Bước 1. Rà soát tình hình kinh tế vĩ mô và xã hội

Rà soát tình hình kinh tế vĩ mô và xã hội nhằm tìm hiểu môi trường tổng thể về kinh tế vĩ mô và xã hội của đất nước trong mối tương quan với các đô thị. Đối tượng rà soát bao gồm lĩnh vực tài chính, nợ công, các hoạt động kinh tế và tỷ lệ việc làm. Mục đích nhằm đưa ra một góc nhìn rộng hơn về phát triển đô thị xanh do quá trình này là một phần trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Việc rà soát cũng xem xét vai trò tương ứng của các đô thị khác nhau, điểm mạnh, điểm yếu, thách thức, cơ hội và môi trường kinh tế xã hội, cũng như mối liên kết giữa các đô thị này. Bằng cách đó, các chiến lược của đô thị về phát triển đô thị xanh sẽ không chỉ đảm bảo tăng trưởng kinh tế xã hội và bền vững về môi trường tại địa phương mà còn đóng góp cho nền kinh tế của đất nước.

GGGI gần đây đã hợp tác với Ủy ban toàn cầu về kinh tế và khí hậu và Viện Nghiên cứu Phát triển Ethiopia, đây là ví dụ điển hình về nỗ lực của GGGI trong lĩnh vực này. Nghiên cứu (xem Hộp 1) đã chỉ ra cách thức Ethiopia có thể khai thác đô thị hóa để bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao và bền vững và gia nhập nhóm các nước có thu nhập trung bình vào năm 2025.

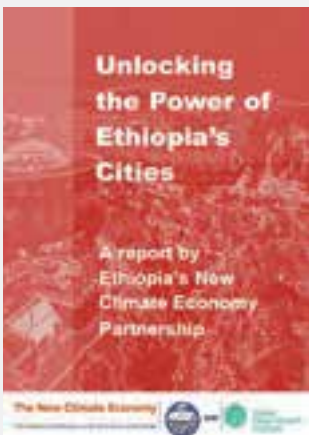
Bước 2. Đánh giá thể chế và phân tích các bên liên quan

Đánh giá thể chế đồng nghĩa với việc phân tích sự bố trí thể chế và các bên có liên quan tham gia vào quy hoạch đô thị, bao gồm (1) các cơ quan chính phủ chủ chốt chịu trách nhiệm quản lý đô thị và các vấn đề liên quan tới đô thị, (2) các tổ chức xã hội dân sự hoạt động trong lĩnh vực đô thị, và (3) khu vực tư nhân như các nhà phát triển, các công ty xây dựng, các kiến trúc sư và kỹ sư.

Bước này cũng bao gồm việc xem xét quá trình ra quyết định và các cơ quan chuyên ngành liên quan đến các vấn đề đô thị. Điều quan trọng là cần hiểu rõ về thủ tục hành chính để đưa ra các chiến lược đúng đắn, triển khai các kế hoạch phát triển đô thị xanh ở các giai đoạn sau, và đảm bảo mối quan hệ đối tác hiệu quả với các bên liên quan.

Hộp 1: Giải phóng tiềm năng của các đô thị tại Ethiopia

Chính phủ Ethiopia đặt mục tiêu tăng gấp đôi GDP bình quân đầu người của cả nước và giảm nghèo một cách triệt để trong thời gian 10 năm thông qua một chính sách công nghiệp đầy tham vọng và tăng trưởng kinh tế bền vững. Hiện tại, tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm của nước này ở mức khoảng 10%. GGGI, cùng với Ủy ban toàn cầu về kinh tế và khí hậu và Viện Nghiên cứu Phát triển Ethiopia, đã tiến hành một nghiên cứu lớn trong năm 2015 tìm cách giúp Ethiopia có thể khai thác đô thị hóa, đảm bảo tăng trưởng kinh tế cao và bền vững để đạt được mức thu nhập trung bình vào năm 2025.



Bản báo cáo “Giải phóng tiềm năng của các đô thị tại Ethiopia” nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc xây dựng các thành phố “nén”, hiệu quả hơn. Báo cáo này đề xuất việc hình thành một hệ thống đô thị quốc gia bền vững trên cả nước và đưa ra những đề xuất hỗ trợ cho kế hoạch 5 năm về Tăng trưởng và Tái cơ cấu của chính phủ.

Trong 10 năm tới, dân số đô thị của Ethiopia dự kiến sẽ tăng thêm 20 triệu người từ mức 88 triệu hiện nay. Trong khi đó, tỷ lệ đô thị hóa được dự báo sẽ tăng từ mức 19% hiện nay lên 25% vào năm 2025. Số lượng người sống ở các đô thị có thể đạt 150 triệu vào năm 2040.

Ethiopia có thể học hỏi từ kinh nghiệm của các nước đang phát triển khác để đối mặt với việc dân số đô thị ngày càng tăng. Tại một số nền kinh tế đang phát triển, tăng trưởng quá nóng ở các đô thị khiến chính quyền phải đối mặt với các vấn đề như tình trạng sức khỏe của người dân và buộc phải tái phân bổ các nguồn lực khan hiếm để cung cấp các dịch vụ như nhà ở cơ bản và vệ sinh cho lượng dân số đô thị ngày càng tăng cao.

Để hỗ trợ sự phát triển của thủ đô Addis Ababa, báo cáo khuyến nghị mở rộng mạng lưới các đô thị vệ tinh phát triển dọc các hành lang kinh tế chiến lược, phù hợp với chiến lược phát triển đô thị của chính phủ.

Điều này sẽ đa dạng hóa các hoạt động kinh tế và phân bổ nguồn lực trên toàn quốc, tăng cường mối liên kết với các đối tác thương mại khu vực và quốc tế và thúc đẩy việc phát triển. Ngược lại, nếu không thành lập mạng lưới này, chính phủ Ethiopia sẽ bỏ lỡ một cơ hội kinh tế.

Báo cáo kêu gọi chính phủ Ethiopia thiết lập các cụm đô thị trong khu vực và hành lang phát triển - với tổng số 8 cụm - trải dọc trên khắp đất nước. Điều này sẽ cho phép mỗi cụm, hoặc thậm chí là mỗi đô thị trong từng cụm có thể chuyên môn hóa các hoạt động thương mại, dịch vụ hoặc công nghiệp cụ thể, qua đó có thể hỗ trợ lẫn nhau.

Nguồn: GGGI, Giải phóng tiềm năng của các đô thị vệ tinh nhằm thay đổi Ethiopia (2015), <http://gggi.org/new-report-unlocking-the-power-of-regional-cities-can-transform-ethiopia>.

Xây dựng chiến lược và lập kế hoạch ngành/phân ngành

Giai đoạn này đặt ra một lộ trình cho các đô thị để lập kế hoạch và đưa ra các chiến lược hành động phát triển đô thị xanh, từ việc tăng cường các chiến lược, chính sách và kế hoạch của khu vực đô thị, cho đến thiết lập kịch bản cơ sở, tầm nhìn, mục đích, và mục tiêu, và cuối cùng là xác định và sắp xếp thứ tự ưu tiên cho các dự án phát triển đô thị xanh.

Bước 3. Đánh giá các chính sách, chiến lược và kế hoạch

Chính sách, chiến lược, kế hoạch (sau đây gọi chung là chính sách) là những công cụ quan trọng để thúc đẩy và củng cố phát triển đô thị xanh. Việc đánh giá khung chính sách bao gồm các đánh giá cấp quốc gia và cấp đô thị về các chính sách liên quan đến việc lập quy hoạch và quản lý đô thị. Chính sách quốc gia có tác động lớn đến sự phát triển của đô thị do nó đề ra các nhiệm vụ mà chính quyền đô thị phải tuân thủ khi thực hiện các chính sách riêng của đô thị về phát triển đô thị. Ở cấp đô thị, hợp tác công-tư xanh, mua sắm và đầu tư công là lĩnh vực cần xem xét khi đánh giá và tăng cường các chính sách của đô thị. Bên cạnh việc tạo ra một môi trường thuận lợi cho phát triển đô thị xanh, bước này nhằm mục tiêu giảm sự quan liêu và loại bỏ các rào cản có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện phát triển đô thị xanh ở giai đoạn sau này.

Để tăng cường chính sách, cần lưu ý các nguyên tắc sau:

- Các chính sách quốc gia cần được chuyển đổi một cách hiệu quả sang các chính sách địa phương. Lồng ghép các hành động cấp trung ương và địa phương sẽ đạt được sự gắn kết về chính sách, điều này là cần thiết để việc triển khai được khả thi. Hơn nữa, khi dự thảo các chính sách quốc gia cũng cần tính đến bối cảnh địa phương để các chính sách này gắn với việc giải quyết những thách thức của địa phương hoặc thúc đẩy các hành động xanh.
- Phương pháp tiếp cận toàn diện là cần thiết để tăng cường việc thực hiện phát triển đô thị xanh. Không một chính sách cụ thể đơn lẻ nào như xử lý nước thải hoặc giao thông xanh có thể giải quyết vấn đề phát triển đô thị xanh; vấn đề này cần một tập hợp các quy định, chính sách cấp quốc gia và các công cụ chính sách để hỗ trợ thực hiện. Ngoài ra, do thường có sự thỏa hiệp giữa các ngành, nên cần có một phương pháp tiếp cận mang tính phối hợp để cân bằng và quản lý những thỏa hiệp này một cách cẩn trọng từ đó triển khai các giải pháp có lợi cho nhiều bên. Tương tự như vậy, trách nhiệm trong việc đạt được phát triển đô thị xanh không đặt vào riêng cơ quan, tổ chức nào; mà là một số, nếu không muốn nói là tất cả, các cơ quan chính phủ. Do đó, trong việc đánh giá các chính sách và khuôn khổ thể chế, điều quan trọng cần nhớ là mối liên kết giữa các chính sách khác nhau và tiếp cận từ một quan điểm mang tính toàn diện.
- Các gói chính sách thiết kế đơn giản đóng vai trò rất quan trọng trong việc tuân thủ và thực hiện. Tuy các công cụ chính sách, nói chung, là khá phức tạp; nhưng để tạo điều kiện cho việc phổ biến và nâng cao hiểu biết về các chính sách này, chúng cần được thiết kế đơn giản và dễ hiểu. Một hệ thống các quy định và ưu đãi quá phức tạp thường dẫn đến việc triển khai không hiệu quả.

Hộp 2: Lộ trình quốc gia về phát triển đô thị vệ tinh xanh ở Rwanda



Nhận thức được rằng các đô thị là động lực của sự phát triển, chính phủ Rwanda đã cam kết biến thủ đô Kigali và sáu đô thị vệ tinh thành các trụ cột của tăng trưởng thông qua các chính sách Phát triển kinh tế và giảm nghèo lần II (2013-2018).

GGGI hỗ trợ chính phủ Rwanda xây dựng Lộ trình quốc gia về Phát triển đô thị vệ tinh xanh, hướng dẫn thực tiễn để phát triển các đô thị vệ tinh của Huye, Muhanga, Nyagatare, Rubavu, Musanze, và Rusizi thành các trung tâm tạo công ăn việc làm, xây dựng cơ sở hạ tầng xanh, và các khoản đầu tư, dựa trên việc lập kế hoạch phát triển đô thị theo hướng phát

thải các-bon ít và có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

Để ứng phó hiệu quả với sự phức tạp của đô thị hóa và đạt được tiến trình tăng trưởng xanh ở Rwanda, lộ trình quốc gia đưa ra hướng dẫn về các yếu tố cơ bản, trụ cột, và nhân tố hấp dẫn của phát triển đô thị xanh:

- Yếu tố cơ bản: quản trị tốt, quy hoạch đô thị tốt và chính sách bảo vệ môi trường và xã hội tốt
- Trụ cột (các phân ngành của đô thị hóa): xây dựng, năng lượng, giao thông đô thị, sản xuất và phân phối nước, vệ sinh và quản lý chất thải
- Nhân tố hấp dẫn: phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm, và chất lượng cuộc sống

Hơn nữa, lộ trình cũng cung cấp một công cụ để đo lường hiệu quả của các hành động đã thực hiện: đó là quá trình giám sát và đánh giá. Từ lộ trình quốc gia, một chiến lược đầu tư và chương trình nâng cao năng lực sẽ được xây dựng để giúp triển khai các hành động được đề xuất. Điều này sẽ giúp tăng cường, thu hút và đẩy nhanh tiến độ đầu tư và tri thức chuyên ngành một cách bền vững.

Bước 4. Đánh giá kịch bản cơ sở của đô thị

Đánh giá kịch bản cơ sở là sự phân tích kỹ lưỡng về nhân khẩu, kinh tế, quản trị, những thách thức về môi trường và xã hội ở một địa phương cụ thể. Công việc này giúp xác định những nhu cầu và các lĩnh vực thích hợp của đô thị để kịp thời can thiệp, đánh giá khả năng và năng lực của đô thị để triển khai các khoản đầu tư, và tạo điều kiện giám sát, đánh giá.

Kiểm tra đô thị toàn diện

Việc kiểm tra toàn diện là một đánh giá nhanh dựa trên cơ sở nghiên cứu thứ cấp, ví dụ như rà soát trên giấy tờ và tham vấn với chính phủ. Các lĩnh vực được đánh giá bao gồm:

Nhân khẩu học và các điều kiện kinh tế xã hội

Việc đánh giá đưa ra một bức tranh chung về hiệu quả xã hội và kinh tế của đô thị, đồng thời xác định các khu vực dễ bị tổn thương và nghèo đói. Đánh giá cũng kiểm tra tình hình tài chính và năng lực kêu gọi đầu tư của đô thị, và đưa ra cơ sở cho việc đánh giá các biện pháp bảo vệ xã hội trong giai đoạn thiết kế và triển khai dự án. Đánh giá bao gồm cả phân tích định lượng và định tính. Dữ liệu chính bao gồm:

- Địa lý và khí hậu: vị trí, diện tích, thành phần sử dụng đất, thời tiết và khí hậu
- Điều kiện xã hội: dân số, giới tính, tuổi tác, trình độ học vấn, dân tộc, tình trạng việc làm, thu nhập, bất bình đẳng thu nhập
- Điều kiện kinh tế và cơ cấu tài chính: nguồn thu nhập của địa phương, ngân sách trung ương cấp, thu vốn, vay vốn, tổng thu nhập, chi tiêu, trả nợ, dư nợ, tỷ lệ trả nợ

Sắp xếp thể chế và các kế hoạch phát triển

Việc đánh giá cung cấp tổng quan về sự sắp xếp thể chế của đô thị ví dụ như quá trình ra quyết định và các kế hoạch phát triển, bao gồm các khuôn khổ pháp lý và chính sách mà các dự án phát triển đô thị xanh vận hành. Đánh giá giúp xác định liệu có một cam kết chính trị phù hợp và môi trường chính sách đủ mạnh để thực hiện phát triển đô thị xanh hay không. Dữ liệu chính bao gồm:

- Các tổ chức chịu trách nhiệm về quản lý đô thị và các vấn đề liên quan đến khu vực đô thị
- Các khuôn khổ lập pháp và chính sách
- Quy định về môi trường
- Quy định bảo vệ xã hội
- Các quy hoạch và kế hoạch hành động
- Các khuôn khổ và quá trình ra quyết định
- Các bên liên quan
- Sự tham gia của cộng đồng
- Cơ cấu thể chế để triển khai các dự án phát triển

Các cơ sở hạ tầng và dịch vụ hiện có và khả năng tiếp cận

Việc đánh giá xem xét hiện trạng các cơ sở hạ tầng trọng điểm của đô thị để nhận định những thiếu hụt và vướng mắc trong việc cung cấp các dịch vụ cơ bản cho người dân. Dữ liệu chính bao gồm:

- Phạm vi cung cấp nước, tính khả dụng, chi phí và khả năng tiếp cận
- Phạm vi quản lý nước thải
- Quản lý chất thải rắn
- Đường xá và giao thông vận tải

- Nhà ở
- Mạng lưới điện và cung cấp năng lượng
- Nhu cầu năng lượng và mức tiêu thụ
- Thành phần sử dụng đất

Điều kiện môi trường

Việc đánh giá tập trung vào các nguồn tài nguyên môi trường của đô thị và xác định liệu chúng đang được bảo tồn hay đang dần bị cạn kiệt, đồng thời nghiên cứu sâu những tác động từ biến đổi khí hậu và xác định mức độ cấp bách của những tác động này. Dữ liệu chính bao gồm:

- Các đặc điểm sinh thái hoặc tự nhiên
- Ô nhiễm không khí, đất và nước
- Mức phát thải khí nhà kính hiện tại và dự kiến
- Tác động của biến đổi khí hậu
- Tần suất và cường độ thảm họa thiên nhiên
- Các tình huống khẩn cấp và kế hoạch sơ tán

Hộp 3: Chiến lược tăng trưởng đô thị xanh cho các đô thị của Ấn Độ

Các đô thị Ấn Độ hiện là trọng tâm của cuộc chuyển đổi kinh tế mà chính phủ Ấn Độ hướng tới. Do mức tăng trưởng dự kiến ở các đô thị, các chính quyền địa phương phải đối mặt với những thách thức to lớn trong việc phải cung cấp cơ sở hạ tầng đô thị và các dịch vụ phù hợp với nhu cầu phát triển bền vững trong khi vẫn đảm bảo chất lượng cuộc sống tốt cho người dân. Trong bối cảnh này, tăng trưởng xanh trở thành một mô hình tăng trưởng kinh tế thay thế hấp dẫn.

Chương trình Chiến lược đô thị tăng trưởng xanh cho các đô thị Ấn Độ đã bắt đầu từ tháng 1 năm 2014. Chương trình được triển khai bởi ICLEI – Hiệp hội các địa phương vì sự phát triển bền vững – Viện Nam Á và Viện các Vấn đề Đô thị của Ấn Độ, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ GGGI, dự án đã kết thúc với một báo cáo gồm 3 phần:

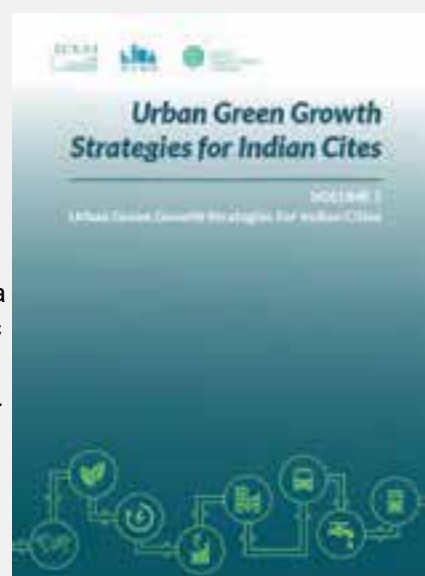
Phần 1: Chiến lược tăng trưởng đô thị xanh cho các đô thị của Ấn Độ

Phần 2: Thông tin về quá trình tăng trưởng xanh của 10 đô thị Ấn Độ

Phần 3: Các thực tiễn tăng trưởng xanh tốt

Sáng kiến này dẫn tới việc xây dựng một khuôn khổ tăng trưởng xanh cho các đô thị của Ấn Độ, thí điểm tại 10 đô thị và việc biên soạn một bộ 15 thông lệ tốt phù hợp với bối cảnh đô thị tại quốc gia này. Sáng kiến này bao gồm việc đánh giá hiện trạng phát triển các đô thị ở Ấn Độ, hiểu rõ các xu hướng và mô hình phát triển mới nổi và xây dựng các chiến lược để tăng trưởng đạt được nhiều lợi ích.

Vì chính quyền trung ương khởi xướng các chương trình mới như đô thị thông minh, Swachh Bharat Abhiyan (đô thị sạch đẹp), Sứ mệnh Tân trang đô thị, và HRIDAY (đề án Bảo tồn và Phát triển di sản), báo cáo sẽ cung cấp các thông tin hữu ích để giúp các đô thị theo đuổi một chương trình nghị sự tăng trưởng xanh toàn diện.



Nguồn: GGGI, Chiến lược đô thị tăng trưởng xanh cho các đô thị ở Ấn Độ (2015), <http://gggi.org/report-urban-green-growth-strategies-for-indian-cities>.

Phân tích năng lực tài chính

Ba phần phân tích dưới đây đánh giá sức mạnh tài chính và khả năng đầu tư của đô thị, đây là những yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng các dự án có thể tiếp cận nguồn tài trợ. Những đánh giá và ví dụ chi tiết hơn có thể tìm thấy tại Bộ công cụ về Lập chương trình đầu tư hạ tầng đô thị và sắp xếp thứ tự ưu tiên (CIIPP)¹⁴ do Tổ chức Sáng kiến Phát triển đô thị châu Á (CDIA) soạn thảo và “Bộ công cụ Phát triển Đô thị xanh”¹⁵ do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) công bố.

Bảng 1: Đánh giá tình hình tài chính của đô thị

Đánh giá tình hình tài khóa của chính quyền địa phương	Việc đánh giá này cung cấp một cái nhìn sâu sắc về mức độ tín nhiệm của chính quyền địa phương, bao gồm các dữ liệu định lượng về không gian tài khóa và khả năng sử dụng đòn bẩy tài chính của đô thị. Đánh giá nhằm mục đích trả lời các câu hỏi: Khả năng huy động ngân sách cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn riêng của đô thị và liệu có thể tiếp cận các nguồn vốn bên ngoài hay không?
Đánh giá hệ thống tài chính của chính quyền địa phương	Đánh giá định tính dựa trên thực chứng này xem xét cơ cấu quản lý hành chính của các đô thị để quản lý thực chất các nguồn vốn đầu tư. Đánh giá này xếp hạng các đô thị dựa trên lịch sử và những kinh nghiệm đầu tư trong quá khứ.
Dự báo ngân sách đầu tư	Đây là dự báo về nguồn thu, các hạng mục chi, và các nguồn quỹ có sẵn cho đầu tư trong những năm tới. Dự báo sử dụng một mô hình thẩm định cơ bản để đưa ra ước tính ngân sách đầu tư cho đô thị dựa trên dữ liệu từ những năm trước đó cùng với các dữ liệu kinh tế vĩ mô.

Nguồn: CDIA, Bộ công cụ Đầu tư Cơ sở hạ tầng đô thị và Lập kế hoạch đầu tư (2015), 8, <http://cdia.asia/wp-content/uploads/2014/09/CIIPP-Updated-User-Manual-Dec-2015.pdf>.

Xác định nhu cầu của đô thị và lĩnh vực cần can thiệp

Có một vài công cụ hỗ trợ tương đối hiệu quả trong việc xác định các nhu cầu cụ thể và biện pháp can thiệp cần thiết trong quá trình phát triển đô thị xanh.

Ma trận đánh giá nhu cầu

Một ma trận đánh giá nhu cầu nhằm xác định những khoản thiếu hụt trong điều kiện hiện tại so với vị thế mong muốn trong tương lai. Ma trận bao gồm bốn lĩnh vực: chính sách và quản trị, quản lý môi trường, quản lý tài chính và triển khai. Các lĩnh vực được đánh giá bao gồm: vệ sinh môi trường, nước thải, chất thải rắn, giao thông, quy hoạch đô thị. Ma trận được hình thành bằng cách phát hiện và ghi lại những thiếu hụt mà mỗi lĩnh vực đang phải đối mặt. Quá trình lập ma trận đánh giá này nên được thực hiện với sự tham vấn từ chính phủ và các bên có liên quan khác.

Bảng 2: Ví dụ về một Ma trận đánh giá nhu cầu¹⁶

	Chính sách và quản trị	Quản lý môi trường	Quản lý tài chính	Thực hiện
Vệ sinh ¹⁶ (ví dụ)	Thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan Thiếu chính sách và quản trị hiệu quả cũng như quy định liên quan đến vệ sinh	Số hộ gia đình được kết nối với hệ thống thoát nước chỉ đạt dưới 3-5% Phần lớn các hộ gia đình có nhà vệ sinh tự hoại được thiết kế hoặc bảo trì kém; hầu hết nước thải được xả mà không qua xử lý	Vốn đầu tư từ khu vực công và tư nhân thấp	Lập quy hoạch ngành và giám sát yếu kém Năng lực hoạt động yếu kém của các tiện ích công cộng
Nước thải				
Chất thải rắn				
Giao thông vận tải				
Quy hoạch đô thị				

14 CDIA, Bộ công cụ Đầu tư Cơ sở hạ tầng đô thị và Lập kế hoạch đầu tư, (2015), <http://cdia.asia/wp-content/uploads/2014/09/CIIPP-Updated-User-Manual-Dec-2015.pdf>.

15 ADB, Bộ Công cụ Phát triển đô thị xanh, (2015), <http://www.adb.org/documents/green-city-development-tool-kit>.

16 ADB, Cộng hòa Philippines - Đánh giá Đô thị trên toàn quốc (2014), 59–61, <http://www.adb.org/sites/default/files/publication/42817/philippines-national-urban-assessment.pdf>.

Lập sơ đồ hoạt động đô thị xanh

Lập sơ đồ hoạt động đô thị xanh cho thấy bức tranh toàn cảnh về các hoạt động của các đối tác phát triển trong lĩnh vực liên quan. Việc lập sơ đồ xác định các lĩnh vực đang được phân bổ nguồn lực hoặc đang thiếu nguồn lực. Công cụ này sẽ cho phép các chương trình quốc gia xác định các lĩnh vực cần được quan tâm và một cách thức thích hợp để can thiệp, do đó, tránh được sự trùng lặp và tối đa hóa tác động của chương trình. Các đối tác phát triển được liệt kê trong bảng với mục đích tham khảo. Trên thực tế, bảng sẽ liệt kê các đối tác quan trọng có nguồn lực và có đóng góp đáng kể trong lĩnh vực cụ thể.

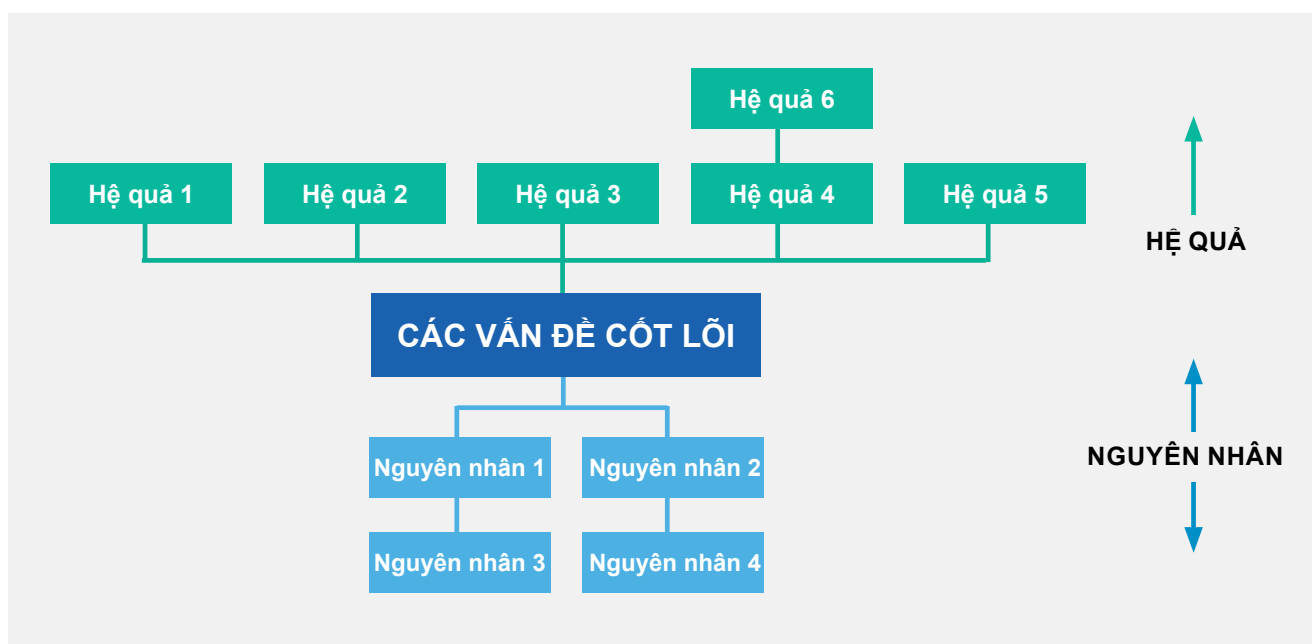
Bảng 3: Ví dụ về lập sơ đồ hoạt động đô thị xanh

Lĩnh vực cụ thể (ví dụ, cấp nước)	ADB	NHTG	JICA	KOICA	GIZ	Khác
Các vấn đề giải quyết						
Cơ quan chính phủ đối tác						
Tổng kinh phí						
Kết quả đầu ra						
Thời hạn dự án						
Cơ chế triển khai dự án						

Cây vấn đề

Cây vấn đề — hay còn được gọi là phân tích tình huống hoặc phân tích vấn đề — phác họa chi tiết nguyên nhân và hệ quả của một vấn đề, qua đó làm nổi bật các mối liên kết và quan hệ giữa các nhân tố khác nhau trong vấn đề đó. Điều này giúp các đô thị có góc nhìn đa chiều hơn. Đây là một công cụ cần thiết để đưa ra các giải pháp phù hợp cho các vấn đề phức tạp.

Hình 3: Phân tích cây vấn đề



Bước 5: Thiết lập tầm nhìn, các mục đích và mục tiêu của đô thị cho phát triển đô thị xanh

Để phát triển đô thị xanh thành công, các chính phủ cần xây dựng một tầm nhìn rõ ràng, có các mục tiêu, và mục đích cho quá trình này, kết hợp tham vấn cộng đồng và các bên có liên quan khác như các tổ chức xã hội dân sự, các đối tác phát triển, và khu vực tư nhân.

Kịch bản cơ sở được xác định ở bước 2 sẽ làm nền tảng cho tầm nhìn, mục tiêu, và mục đích phát triển đô thị xanh, được định nghĩa như sau:

- **Tầm nhìn** là nguyện vọng dài hạn mà lãnh đạo cấp cao đặt ra cho quá trình phát triển xanh của đô thị. Đó là cách các nhà lãnh đạo nhìn nhận về đô thị của mình trong thời gian 10-20 năm và đưa ra những định hướng cần thiết để hiện thực hóa phát triển đô thị xanh.
- **Mục tiêu** là những mục tiêu ngắn hạn để định hướng việc thiết kế các can thiệp và chiến lược phát triển đô thị xanh.
- **Mục đích** xác định cụ thể kết quả mong muốn của các hoạt động phát triển đô thị xanh trong từng lĩnh vực, ví dụ, GDP, tỷ lệ nghèo, cũng như khả năng tiếp cận với nước sạch.

Việc thiết lập các mục đích rõ ràng là một bước quan trọng để chuyển tầm nhìn và mục tiêu thành các hoạt động cụ thể. Quá trình phát triển đô thị xanh của một đô thị sẽ có cơ hội thành công cao hơn nếu tập trung vào các ưu tiên rõ ràng cụ thể trong nước, các ngành chiến lược, và các vấn đề kinh tế xã hội-môi trường được lồng ghép với tầm nhìn phát triển kinh tế rộng hơn ở cấp quốc gia.

Hộp 4: Mexico: Ủy ban về môi trường cho các siêu đô thị (CAME)

Nhiều khu vực đô thị trên thế giới đang tiếp tục mở rộng vượt ra ngoài các địa giới hành chính tiếp giáp. Do đó, cần quản lý chặt chẽ các khu vực rộng lớn này một cách nhất quán. Ví dụ, khu vực đô thị của Mexico City là nơi sinh sống của khoảng một phần ba dân số đất nước (hơn 30 triệu người) và chiếm một tỷ trọng tương tự trong nền kinh tế quốc gia, khu vực này trải dài trên lãnh thổ của hai tiểu bang và Đặc khu Liên bang, và bao gồm 58 quận.



Năm 2013, chính quyền liên bang và địa phương Mexico đã thành lập Ủy ban Môi trường cho các siêu đô thị (CAME) như một cấu trúc quản trị siêu đô thị nhằm mục đích hỗ trợ các chính sách, chương trình, và các hoạt động khuyến khích phát triển bền vững và tăng trưởng xanh tại khu vực trung tâm của đất nước.

Bộ máy quản lý của CAME bao gồm các thống đốc bang, thị trưởng Mexico City, và Bộ trưởng Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên. Tổ chức này cung cấp một nền tảng toàn bộ cấp quốc gia-địa phương, tạo điều kiện nâng cao hiểu biết, hợp tác và phối hợp trong các lĩnh vực cùng quan tâm, cũng như tạo luận cứ cho chính sách và việc ra quyết định có đầy đủ thông tin.

Trong nỗ lực can thiệp đầu tiên ở cấp địa phương tại Mexico, GGGI đã và đang hỗ trợ CAME trong việc phát triển một tập hợp các sáng kiến tăng trưởng xanh. GGGI đã hỗ trợ CAME đánh giá tính khả thi của các công cụ kinh tế có ảnh hưởng đến việc hành khách lựa chọn các phương tiện giao thông ít các-bon và khí thải hơn, ví dụ như biển số xanh và các sáng kiến kinh tế khác. GGGI cũng hỗ trợ mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng không khí tại khu vực siêu đô thị, xây dựng các chiến lược truyền thông về dữ liệu chất lượng không khí cho các bên có liên quan chính, và thống nhất các tiêu chuẩn về khí thải của phương tiện trên toàn khu vực.

Nguồn: "Hỗ trợ Mexico hướng tới một nền kinh tế xanh cấp địa phương," GGGI,

<http://gggi.org/supporting-mexicos-transition-toward-a-green-economy-at-the-subnational-level>.

Bước 6: Xác định và sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án phát triển đô thị xanh

Xác định các dự án phát triển đô thị xanh

Sẽ phải mất một khoảng thời gian dài để có thể chuyển đổi một trung tâm đô thị thành một không gian đô thị xanh. Việc xây dựng các biện pháp can thiệp khả thi phù hợp với tất cả các mục tiêu tăng trưởng xanh (đã được xác định ở bước 5) có thể khởi động quá trình chuyển đổi này. Các biện pháp can thiệp có thể được chia thành ba loại:

- Các khoản đầu tư và hành động ngắn hạn hoặc các dự án thí điểm để thử nghiệm cách tiếp cận sáng tạo và chứng minh tính khả thi cũng như lợi ích của việc phát triển đô thị xanh.
- Cải cách toàn diện các lĩnh vực nhiều khả năng sẽ mất thời gian để chuẩn bị, phê duyệt và thực hiện, nhưng biện pháp này sẽ giúp đô thị có được một khuôn khổ bền vững trong công tác quản lý đô thị ở mỗi lĩnh vực được chọn.
- Các sản phẩm tri thức bổ sung các thiếu hụt kiến thức hoặc các nơi cần thu thập và phân tích dữ liệu để triển khai công tác lập quy hoạch và hoạch định chính sách dựa trên thực chứng.

Sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án phát triển đô thị xanh

Các biện pháp can thiệp đã được xác định sẽ trải qua quá trình đánh giá, để tìm ra các dự án khả thi nhất, tạo ra tác động tối đa, cũng như đáp ứng các nhu cầu của đô thị. Các dự án này bao gồm các đề xuất tăng cường dịch vụ đã có hoặc thiết lập một dịch vụ mới trong một lĩnh vực cụ thể.

Đánh giá về đầu tư cơ sở hạ tầng

Sáng kiến phát triển đô thị châu Á (CDIA) đã xây dựng một khuôn khổ đánh giá mức độ ưu tiên và một hệ thống tính điểm cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng. Nhìn chung, đội ngũ kỹ thuật nên đưa ra các tiêu chí đánh giá mức độ ưu tiên dựa trên các yêu cầu và tính chất của dự án.

Dưới đây là các tiêu chí được CDIA xây dựng được sử dụng cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng:

- Mục đích dự án
- Mức độ ủng hộ của công chúng
- Tác động môi trường
- Tác động khí hậu
- Các vấn đề kinh tế và tài chính
- Vấn đề xã hội và vấn đề về giới
- Tính khả thi của việc thực hiện

Hệ thống chấm điểm bao gồm điểm số tối thiểu, điểm số tối đa, và trọng số gắn liền với mỗi tiêu chí. Trọng số biểu thị mức độ ảnh hưởng và tầm quan trọng của một tiêu chí cụ thể trong việc xác định dự án phù hợp nhất với chi phí hợp lý nhất. Một bảng câu hỏi khảo sát sẽ là cơ sở để chấm điểm và kết quả sẽ được ghi vào một bản tóm tắt. Bảng điểm cuối cùng, sau đó, sẽ được so sánh giữa các dự án.

Bảng 4: Thẻ điểm ưu tiên

	Điểm tối thiểu	Điểm tối đa	Trọng số
Mục đích dự án. Chỉ số này xem xét sự cần thiết của dự án so với các can thiệp đã được đề xuất khác, dựa trên các mục tiêu phát triển đô thị đã được tuyên bố nhằm xác định các dự án có tầm quan trọng chiến lược cho sự phát triển của địa phương; vì vậy chỉ số này có tính đến các hậu quả do trì hoãn dự án và hiện trạng các dịch vụ hiện tại. Các dự án có tác động vượt ngoài địa giới đô thị, có hiệu ứng lan tỏa tới các lĩnh vực khác, hoặc là dự án không thể thiếu đối với các cơ sở và dịch vụ khác sẽ được cộng thêm điểm. (5 câu hỏi)	1 0 <i>(chuẩn hóa)</i>	15 10 <i>(chuẩn hóa)</i>	14.29%
Mức độ ủng hộ của công chúng. Chỉ số này cho thấy mức độ ủng hộ đối với dự án từ quan điểm của các nhóm người dùng khác nhau và các bên có liên quan. Chỉ số này sẽ xem xét sự hỗ trợ về mặt chính trị của chính quyền và các phản hồi tích cực hoặc tiêu cực từ các nhóm dân cư, các tổ chức phi chính phủ, hay công chúng nói chung. Tham vấn cộng đồng là yếu tố cần thiết trong bất kỳ quá trình lập kế hoạch nào và câu hỏi liệu có thực hiện được tham vấn như vậy hay không cũng là điều cần chú ý. Cuối cùng, sự ủng hộ của người dân địa phương đối với dự án có thể xây dựng hoặc phá vỡ hình ảnh của dự án trong mắt truyền thông và trong bộ phận công chúng lớn hơn, và do đó là một nhân tố có ảnh hưởng lớn trong phương trình chấm điểm. (7 câu hỏi)	-1 0	19 12 <i>(chuẩn hóa)</i>	14.29%
Tác động môi trường. Chỉ số này cho thấy mức độ ảnh hưởng của dự án đối với môi trường tại địa phương, trong khu vực đô thị hoặc vùng sinh thái đó. Tách riêng tác động trực tiếp và gián tiếp, chỉ số này xác định các lợi ích và chi phí môi trường tiềm năng của dự án, và cho điểm cao hơn đối với các dự án nâng cao được mức sống, sức khỏe cộng đồng, và tạo một môi trường xanh. (4 câu hỏi)	-6 0 <i>(chuẩn hóa)</i>	12 10 <i>(chuẩn hóa)</i>	14.29%
Tác động khí hậu. Chỉ số này đánh giá các đóng góp của dự án trong việc giảm thiểu tác động từ biến đổi khí hậu và tính bền vững dài hạn về môi trường (ví dụ, năng lượng tái tạo và tái chế). Điểm trọng số sẽ được tính cao hơn cho các dự án trực tiếp nhắm tới việc giải quyết các vấn đề môi trường và phát triển cơ sở hạ tầng cho một môi trường đô thị sạch hơn và có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu. (4 câu hỏi)	-2 0 <i>(chuẩn hóa)</i>	11 10 <i>(chuẩn hóa)</i>	14.29%
Vấn đề kinh tế và tài chính. Chỉ số này cho điểm dự án dựa trên các lợi ích kinh tế dự tính và tính bền vững về tài chính. Dự án tạo được công ăn việc làm tại địa phương hoặc có đóng góp tích cực cho nền kinh tế địa phương hoặc khu vực sẽ được xếp hạng cao hơn. Điều quan trọng là dự án không chỉ mang lại giá trị tiền bạc mà còn mang tính chất bền vững thông qua việc tạo doanh thu, hỗ trợ vốn từ bên ngoài, v.v... (12 câu hỏi)	-5 0 <i>(chuẩn hóa)</i>	35 10 <i>(chuẩn hóa)</i>	14.29%
Các vấn đề xã hội và các vấn đề về giới. Chỉ số này cho điểm các dự án có tiềm năng cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Các dự án trình bày rõ ràng về giới và tập trung ưu tiên người nghèo sẽ được nhiều điểm hơn. Dự án tạo ra việc làm tại địa phương hoặc có đóng góp tích cực cho nền kinh tế địa phương hoặc khu vực nhận được thứ hạng cao hơn. Hơn nữa, điều quan trọng là dự án vừa mang lại giá trị tiền bạc và vừa không đặt gánh nặng tài chính lên một số nhóm nhất định trong xã hội bằng những chi phí họ không thể chi trả được. (8 câu hỏi)	-5 0 <i>(chuẩn hóa)</i>	19 10 <i>(chuẩn hóa)</i>	14.29%
Tính khả thi của việc thực hiện. Chỉ số này cho biết dự án đề xuất sẽ được thực hiện trên thực tế ra sao. Chỉ số này có tính đến các nguồn kinh phí, ngân sách, và năng lực thực hiện của chính quyền. Nó cũng xác định bất kỳ yếu tố bên ngoài nào có thể tác động tiêu cực đến kết quả của dự án được đề xuất. (8 câu hỏi)	-8 0 <i>(chuẩn hóa)</i>	19 10 <i>(chuẩn hóa)</i>	14.29%

Phân tích đa tiêu chí

Phân tích đa tiêu chí (MCA) là phương pháp xác định các lựa chọn khả thi nhất với tác động tối đa giữa các dự án không phải là dự án đầu tư cụ thể về cơ sở hạ tầng, hoặc các điều kiện (ví dụ: nguồn lực, dữ liệu, yêu cầu từ chính phủ, hoặc năng lực) khiến việc đánh giá cơ sở hạ tầng không thể được thực hiện trọn vẹn. Phương pháp này đòi hỏi các bên có liên quan đánh giá các dự án riêng lẻ dựa trên một bộ các tiêu chí đã xác định trước, có thể quy thành các trọng số nhằm so sánh các dự án với nhau, để lập danh sách các dự án ưu tiên.

GGGI đã xây dựng một bộ công cụ phân tích đa tiêu chí¹⁷ để hỗ trợ các đô thị trong việc lập danh sách các dự án ưu tiên phát triển đô thị xanh, bao gồm các tiêu chí:

- Nhu cầu, yêu cầu, hoặc ưu tiên biểu hiện cao
- Có thể có hỗ trợ tài chính từ các nguồn bên ngoài (cơ quan tài trợ và/hoặc các tổ chức tư nhân)
- Lợi ích từ tiết kiệm chi phí
- Chính sách hỗ trợ và môi trường thể chế cho việc triển khai dự án
- Công nghệ, mô hình kinh doanh, và/hoặc phương cách tiếp cận dự án đã được kiểm nghiệm
- Đã có các nhà khai thác hoặc các nhà cung cấp tại địa phương để triển khai dự án
- Hiệu ứng tăng trưởng xanh biểu thị cao • Lợi ích từ giảm nghèo hoặc hòa nhập xã hội
- Lợi ích từ tạo việc làm xanh
- Lợi ích môi trường

Mỗi dự án sẽ được cho điểm từ 0 tới 3 đối với mỗi tiêu chí, tổng điểm tối đa là 30. Trong trường hợp thông tin về dự án không đầy đủ để có thể có điểm số gần đúng, dự án sẽ bị ghi điểm 0 đối với tiêu chí đó, do việc thiếu thông tin có thể gây ra rủi ro cho dự án. Bộ công cụ Lập chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị và sắp xếp thứ tự ưu tiên (CIIPP) được CDIA công bố, Phương pháp quy hoạch chiến lược đô thị xanh cho Campuchia do GGGI xây dựng, và bộ công cụ Phát triển đô thị xanh của ADB sẽ giải thích chi tiết hơn về quá trình lập danh sách ưu tiên và hệ thống tính điểm này.

Bảng 5: Các tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Cơ sở phân tích	Chấm điểm
Ưu tiên của các bên liên quan		
1. Nhu cầu, yêu cầu, hoặc ưu tiên biểu hiện cao	Trong đô thị, một vài lĩnh vực có nhu cầu đầu tư dự án cao hơn so với các lĩnh vực khác. Các lĩnh vực như vậy sẽ nhận được ưu tiên cao hơn. Đánh giá định tính về mức độ quan tâm đối với các dự án tương tự sẽ giúp xác định khả năng nhận được hỗ trợ bên ngoài của dự án.	0 – Dự án giải quyết một lĩnh vực không phải là lĩnh vực ưu tiên. ----- 1 – Dự án giải quyết lĩnh vực có mức ưu tiên vừa phải cho các bên liên quan ----- 2 – Dự án giải quyết lĩnh vực có ưu tiên cao cho các bên liên quan.. ----- 3 – Dự án giải quyết được nhiều lĩnh vực, trong đó có ít nhất một lĩnh vực có ưu tiên cao cho các bên liên quan.

17 GGGI, Phương pháp quy hoạch chiến lược đô thị xanh cho Campuchia (2016).

Tiêu chí	Cơ sở phân tích	Chấm điểm
Độ khả thi về tài chính		
2. Khả năng nhận được hỗ trợ tài chính từ nguồn bên ngoài (cơ quan tài trợ và/hoặc tổ chức tư nhân)	Khu vực đô thị ở Campuchia đối mặt với một số khó khăn tài chính liên quan đến nhu cầu đầu tư. Các dự án có nhiều khả năng thu hút nguồn vốn tài trợ bên ngoài nên nhận được ưu tiên cao hơn. Điểm số cao nhất được dành cho các dự án thu hút sự quan tâm của khu vực tư nhân. Việc thẩm định khả năng nhận hỗ trợ từ bên ngoài của các dự án dựa trên đánh giá định tính về mức độ quan tâm đối với các dự án tương tự.	<p>0 – Không có nhà tài trợ hoặc tổ chức tư nhân đã biết nào quan tâm đến dự án.</p> <p>1 – Có một số quan tâm bên ngoài đối với lĩnh vực nhưng không có sự hình thành dự án chính thức nào.</p> <p>2 – Có một số quan tâm bên ngoài đối với dự án hoặc các dự án tương tự, với một số đề xuất dự án được nhà tài trợ xây dựng.</p> <p>3 – Một số tổ chức tư nhân và nhà tài trợ quan tâm tới dự án hoặc dự án tương tự.</p>
3. Các lợi ích từ tiết kiệm chi phí	Tiêu chí này cho điểm số cao hơn đối với các dự án có tiềm năng tiết kiệm chi phí hơn. Dự án có hiệu quả kém nhất sẽ không tiết kiệm được chi phí. Dự án có hiệu quả tốt hơn sẽ tiết kiệm được chi phí liên quan đến các lựa chọn đầu tư thay thế về mặt chi phí đầu tư và/hoặc chi phí vận hành và bảo trì nhưng vẫn không thể tự duy trì về tài chính. Dự án tốt nhất sẽ tiết kiệm chi phí tích cực hay tạo ra nguồn doanh thu giúp dự án tự duy trì tài chính. Tính toán về thời gian hoàn vốn thô có thể giúp xác định các lợi ích tiềm năng của việc tiết kiệm chi phí.	<p>0 – Dự án gây lãng phí hoặc không tiết kiệm chi phí.</p> <p>1 – Dự án tiết kiệm chi phí ở mức hạn chế, hoặc tiết kiệm chi phí liên quan tới các phương án thay thế.</p> <p>2 – Dự án tiết kiệm chi phí vừa phải (thời gian hoàn vốn từ 5 đến 10 năm), hoặc dựa trên một đánh giá định tính về các khoản tiết kiệm chi phí.</p> <p>3 – Dự án tiết kiệm chi phí đáng kể (thời gian hoàn vốn dưới 5 năm, hoặc dựa trên một đánh giá định tính về các khoản tiết kiệm chi phí).</p>
Tính khả thi về mặt kỹ thuật và vận hành		
4. Môi trường chính sách và thể chế hỗ trợ cho việc triển khai dự án	Một môi trường thể chế thuận lợi đóng vai trò quan trọng để đảm bảo sự thành công của một dự án đầu tư. Tiêu chí này đánh giá mức độ chính sách và môi trường thể chế có thể gây nguy cơ thất bại cho dự án bằng việc đánh giá định tính các chính sách có liên quan và môi trường thể chế.	<p>0 – Chính sách hỗ trợ cần thiết còn thiếu và môi trường thể chế không đầy đủ.</p> <p>1 – Chính sách hỗ trợ và các sắp xếp thể chế cần thiết cho việc vận hành hiệu quả còn yếu hoặc không có hiệu lực thực thi, và làm giảm tính khả thi của dự án.</p> <p>2 – Chính sách hỗ trợ và các sắp xếp thể chế đạt yêu cầu đối với loại hình dự án, mặc dù không rõ có đủ đảm bảo tính khả thi của dự án hay không.</p> <p>3 – Các quy định chặt chẽ, rõ ràng, và có hiệu lực tốt, các chính sách hỗ trợ và sắp xếp thể chế minh bạch, và được chứng minh đủ năng lực cho dự án, tăng tính khả thi của dự án.</p>
5. Công nghệ, mô hình kinh doanh, và/hoặc phương cách tiếp cận dự án đã được kiểm nghiệm	Các giải pháp xanh thường liên quan đến việc áp dụng các công nghệ thay thế, phi truyền thống, cũng như các mô hình kinh doanh và phương cách tiếp cận dự án sáng tạo. Việc áp dụng công nghệ, mô hình kinh doanh, và cách tiếp cận dự án như vậy không tránh khỏi làm tăng rủi ro của dự án. Đánh giá sẽ dựa trên việc rà soát định tính việc áp dụng công nghệ, mô hình kinh doanh và cách tiếp cận dự án tương tự.	<p>0 – Không có kinh nghiệm với công nghệ, mô hình kinh doanh, hoặc cách tiếp cận dự án tại Campuchia hoặc bối cảnh tương tự, tức là các quốc gia thu nhập thấp và trung bình thấp.</p> <p>1 – Có kinh nghiệm quốc tế với công nghệ, mô hình kinh doanh, hoặc cách tiếp cận dự án trước đây, nhưng không có kinh nghiệm đối với loại dự án này ở Campuchia</p> <p>2 – Kinh nghiệm tại Campuchia có nhưng hạn chế, mặc dù công nghệ, mô hình kinh doanh, cách tiếp cận dự án đã được chứng minh ở những nơi khác trong hoàn cảnh tương tự.</p> <p>3 – Kinh nghiệm tại Campuchia đã được khẳng định về các công nghệ, mô hình kinh doanh, hoặc cách tiếp cận dự án.</p>

Tiêu chí	Cơ sở phân tích	Chấm điểm
Tác động của dự án		
6. Hiệu ứng từ tăng trưởng xanh biểu thị cao	Nhiều dự án đầu tư xanh có những cách làm mới trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và cung cấp dịch vụ, hoặc hàng hoá khác. Như vậy, các dự án này sẽ có các mô hình thí điểm về công nghệ, phương pháp tiếp cận, hoặc mô hình kinh doanh có thể được áp dụng rộng rãi hơn trên cả nước. Các dự án có tiềm năng lớn hơn để áp dụng trên quy mô rộng nên được ưu tiên hơn. Việc đánh giá tiêu chí này dựa trên đánh giá định tính về nhu cầu tiềm năng đối với các dự án tương tự và/hoặc khả năng mở rộng của cơ chế thực hiện.	<p>0 – Không rõ ràng về tiềm năng tiếp tục áp dụng công nghệ, mô hình kinh doanh, hoặc cách tiếp cận dự án trên toàn quốc.</p> <p>1 – Tiềm năng nhân rộng công nghệ, mô hình kinh doanh hoặc cách tiếp cận dự án hạn chế tại Campuchia</p> <p>2 – Tiềm năng nhân rộng về công nghệ, mô hình kinh doanh, hoặc cách tiếp cận dự án trong những hoàn cảnh tương tự tại Campuchia vừa phải.</p> <p>3 – Có tiềm năng rõ ràng về việc nhân rộng trên cả nước các công nghệ, mô hình kinh doanh, hoặc cách tiếp cận dự án</p>
7. Lợi ích giảm nghèo hoặc hòa nhập xã hội	Lợi ích giảm nghèo và hòa nhập xã hội (PR&SI) là một khía cạnh quan trọng của tăng trưởng xanh. Kỳ vọng về lợi ích giảm nghèo hay hòa nhập xã hội càng lớn (ví dụ, đáp ứng nhu cầu của các nhóm bên lề xã hội như phụ nữ, dân tộc thiểu số và người khuyết tật) thì dự án càng được xếp hạng cao hơn. Việc đánh giá dựa trên định tính về khả năng giảm nghèo hoặc lợi ích hòa nhập xã hội.	<p>0 – Dự án không giảm nghèo hoặc không tạo lợi ích hòa nhập xã hội.</p> <p>1 – Dự án giảm nghèo hoặc tạo lợi ích hòa nhập xã hội gián tiếp.</p> <p>2 – Dự án có biện pháp trực tiếp (và gián tiếp) để giảm nghèo và tạo lợi ích hòa nhập xã hội.</p> <p>3 – Dự án cung cấp đáng kể các biện pháp trực tiếp (và gián tiếp) để giảm nghèo và/hoặc tạo lợi ích hòa nhập xã hội</p>
8. Lợi ích tạo việc làm xanh	Tạo việc làm là một yếu tố quan trọng của tăng trưởng xanh. Điểm số của tiêu chí này phụ thuộc vào số lượng và chất lượng của số việc làm được tạo ra trong vòng đời dự án.	<p>0 – Dự án không có lợi ích tạo việc làm.</p> <p>1 – Dự án sẽ tạo ra một số việc làm nhất định trong giai đoạn ban đầu.</p> <p>2 – Dự án tạo ra một số việc làm hạn chế trong vòng đời dự án hoặc một số lượng đáng kể công ăn việc làm trong giai đoạn đầu của dự án.</p> <p>3 – Dự án tạo nhiều việc làm trong vòng đời dự án.</p>
9. Lợi ích môi trường	Các dự án xanh đặt mục tiêu đạt được một loạt các lợi ích môi trường. Phạm vi và mức độ của lợi ích môi trường càng lớn thì ưu tiên cho dự án càng cao. Các lợi ích môi trường được đánh giá theo các tiêu chí dưới đây bao gồm giảm (1) phát thải khí nhà kính, (2) phát thải ô nhiễm không khí, (3) ô nhiễm nguồn nước, (4) chất thải rắn, và (5) tính dễ tổn thương, cũng như cải thiện đa dạng sinh học.	<p>0 – Dự án không tạo ra lợi ích môi trường.</p> <p>1 – Dự án có lợi ích hạn chế đối với một chỉ tiêu môi trường riêng lẻ.</p> <p>2 – Dự án có lợi ích đáng kể cho ít nhất một chỉ tiêu môi trường.</p> <p>3 – Dự án mang lại lợi ích đáng kể cho một số chỉ tiêu môi trường khác nhau.</p>

Để tăng hiệu quả, việc sắp xếp thứ tự ưu tiên và rút gọn danh sách các dự án phát triển đô thị xanh cần phải được tiến hành một cách khách quan và minh bạch, có sự tham gia của tất cả các cơ quan chính quyền địa phương liên quan. Có được sự tham gia của các tổ chức phù hợp và các quan chức cấp cao trong quá trình này sẽ giúp đảm bảo việc thi hành và thực hiện các kết quả mục tiêu.

Đến giai đoạn này, có từ 2 đến 3 đề xuất đầu tư được ưu tiên. Tiếp theo sẽ là nghiên cứu tiền khả thi, xác định các lựa chọn hợp lý nhất về mặt kinh tế và sẽ được xem xét cấp vốn.

Hộp 5: Campuchia: Quy hoạch đô thị xanh - Từ tầm nhìn đến hành động ưu tiên



Campuchia đang ở giai đoạn đầu của quá trình chuyển đổi từ một xã hội nông nghiệp sang một xã hội công nghiệp và đô thị. Các đô thị và khu vực đô thị là nơi sinh sống của khoảng 30% dân số Campuchia và tạo ra 50% GDP. Những thập kỷ tiếp theo sẽ chứng kiến sự đô thị hóa đáng kể, đặc biệt là tại thủ đô Phnom Penh và các vùng phụ cận.

Để đưa quá trình đô thị hóa ngày càng nhanh theo hướng phát triển đô thị bền vững và cạnh tranh, chính phủ Campuchia -- phối hợp với GGGI -- đã xây dựng phương pháp luận quy hoạch đô thị xanh chiến lược cho Phnom Penh và các đô thị khác. Phương pháp này sẽ được dùng làm chỉ dẫn cho các nhà hoạch định chính sách ở các cấp quốc gia và địa phương, bao gồm các lĩnh vực can thiệp rộng như quy hoạch đô thị, xác định vấn đề dễ bị tổn thương của đô thị, năng lượng, giao thông, môi trường, sản xuất, quản lý chất thải rắn, không gian công cộng, và các khu bảo tồn di tích văn hóa.

Phương pháp luận đề xuất một cách tiếp cận toàn diện, trực tiếp nhắm đến nhiều lợi ích của phát triển đô thị xanh, bao gồm cả khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, tạo việc làm và phát triển kinh tế đô thị, bền vững về môi trường, và tạo hòa nhập xã hội. Các bước cần thực hiện để xây dựng phương pháp luận quy hoạch đô thị xanh bao gồm:

- Lập các quy định về quản lý quy hoạch chiến lược đô thị xanh
- Xây dựng một tầm nhìn đô thị xanh và các mục tiêu đô thị xanh cho đô thị
- Đánh giá bối cảnh đô thị hóa
- Xác định các hành động cần thực hiện để xanh hóa các lĩnh vực đô thị thông qua thiết lập các mục tiêu tăng trưởng xanh cho từng lĩnh vực và xác định các khoản đầu tư và hành động ngắn hạn, tiến hành cải cách toàn diện, và các biện pháp để củng cố nền tảng kiến thức về đô thị tăng trưởng xanh
- Lập kịch bản cho đô thị: (1) xây dựng mô hình kịch bản cơ sở, (2) thực hiện thí điểm một kịch bản tăng trưởng xanh, và (3) lồng ghép một kịch bản đô thị tăng trưởng xanh
- Lập danh sách ngắn và sắp xếp thứ tự ưu tiên của 50 hành động tăng trưởng xanh được đề xuất bằng biện pháp phân tích đa tiêu chí.
- Thực hiện phân tích tính kinh tế của các hành động xanh ưu tiên trong danh sách ngắn (khoảng 8 đến 15 hành động) và đánh giá các cơ hội kêu gọi tài chính và đối tác để thực hiện các hành động đó.
- Xây dựng các quy định khi triển khai, bao gồm các đầu mối, kế hoạch giám sát và đánh giá, và một quá trình rà soát tiến độ dự án

Ngày 28-29 tháng 4 năm 2016, GGGI và Hội đồng quốc gia Campuchia về Phát triển bền vững đã đồng tổ chức Hội thảo tham vấn quốc gia kéo dài hai ngày về cách xác định mức độ ưu tiên của dự án đầu tư đô thị xanh cho Phnom Penh và nâng cao năng lực đô thị tăng trưởng xanh. Được tổ chức tại Sihanouk Ville, đợt tham vấn quốc gia thứ năm này hỗ trợ hoàn tất các kế hoạch chiến lược đô thị xanh Phnom Penh bằng cách lập một danh sách các dự án đầu tư có tiềm năng cần ưu tiên. Hơn 70 đại diện từ Phnom Penh, các bộ chuyên ngành, các đối tác phát triển, giới khoa học, và tổ chức xã hội dân sự đã tham gia hội thảo

Thiết kế, lập kế hoạch tài chính, và thực hiện

Ở giai đoạn thiết kế, lập kế hoạch tài chính và thực hiện này, các đô thị tiến hành nghiên cứu tiền khả thi và nghiên cứu khả thi tùy theo tính chất của dự án, số tiền đầu tư, và các yêu cầu của nhà tài trợ hoặc nhà đầu tư. Những nghiên cứu này xác định dự án có đủ cơ sở để nhận được tài trợ hay không.

Nghiên cứu tiền khả thi

Các nghiên cứu tiền khả thi đánh giá lợi ích của lựa chọn được ưu tiên đầu tư và phân tích tác động xã hội và môi trường. Nếu kết quả nghiên cứu tiền khả thi là tích cực, các lựa chọn đầu tư sẽ chuyển sang giai đoạn tiếp theo, nghiên cứu khả thi.

Một nghiên cứu tiền khả thi sẽ đánh giá các yếu tố và các khía cạnh sau đây của dự án:

- Mô tả dự án
- Khí hậu, tài nguyên và cơ sở hạ tầng tại địa phương
- Các chính sách và quy định của địa phương
- Các thông số kỹ thuật: dữ liệu khảo sát, phác thảo dự án, phương pháp lập dự án, dữ liệu và biện pháp thu thập dữ liệu, mô hình kinh tế
- Các thông số xã hội và môi trường: nghiên cứu phạm vi môi trường và xã hội, các dữ liệu đầu vào cần thiết để đánh giá tác động môi trường và xã hội, dữ liệu cơ sở, phương pháp xác định và đánh giá tác động, phương pháp kêu gọi sự tham gia của các bên liên quan.

Nghiên cứu khả thi

Nghiên cứu khả thi sẽ xác định liệu dự án có đủ cơ sở về kỹ thuật và tài chính để đi đến giai đoạn thực hiện hay không. Nghiên cứu thể hiện tổng quan về bối cảnh của dự án đầu tư, tác động xã hội và môi trường của việc đầu tư như vậy, và đặc biệt là giá trị hiện tại ròng và tỷ lệ hoàn vốn nội bộ. Nói chung, nghiên cứu khả thi đánh giá tất cả các yếu tố cấu thành, có ảnh hưởng, và bị ảnh hưởng bởi việc đầu tư dự án.

Lĩnh vực đánh giá bao gồm:

- Đánh giá xã hội và mức độ nghèo khó của khu vực: tham vấn cộng đồng, đánh giá về giới, kế hoạch hành động xã hội, các chỉ tiêu giám sát
- Đánh giá môi trường ban đầu: mô tả về môi trường, sàng lọc các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu, quản lý môi trường và kế hoạch giám sát, tham vấn cộng đồng và công bố thông tin, phát hiện và kiến nghị
- Các bước rà soát đánh giá môi trường: đánh giá các khuôn khổ pháp lý và năng lực thể chế, tác động môi trường theo dự đoán, đánh giá môi trường cho các tiểu dự án và/hoặc các cấu phần dự án, tư vấn, công bố thông tin, giải quyết khiếu nại
- Đánh giá tác động xã hội: sinh kế, các nhóm dễ bị tổn thương, bình đẳng giới và phụ nữ
- Cơ chế: sự bố trí thể chế, việc theo dõi và báo cáo
- Lập dự án, khảo sát kỹ thuật và thiết kế dự án: giới thiệu và mô tả dự án, điều tra kỹ thuật trên thực địa, tiêu chuẩn thiết kế kỹ thuật và hướng dẫn, các biện pháp công nghệ sinh học, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, khả năng nâng cấp, dự toán chi phí và các vấn đề hợp đồng, phụ lục kỹ thuật chi tiết
- Đánh giá kinh tế: phân tích các kịch bản, các tính chất ngành hoặc phân ngành, dự toán chi phí của các kịch bản thay thế, chi phí cho mỗi đơn vị và dữ liệu hoạt động, các khoản tiết kiệm do triển khai dự án, các lợi ích tính toán được khác, hệ số nhân và phần đóng góp của địa phương trong chi phí đầu tư hoặc bảo trì, biến số đại diện cho lợi ích xã hội và bộ phận dân số bị ảnh hưởng, phân tích kinh tế thay thế, phân tích độ nhạy, phân phối lợi ích và phân tích rủi ro.
- Các cuộc khảo sát và phân tích khác được cho là cần thiết, tùy thuộc vào lĩnh vực và tính chất của dự án.

Tóm lại, điều quan trọng là xây dựng được các đề xuất dự án với triển vọng ít rủi ro và nhiều lợi ích có thể thu hút các nhà đầu tư, tạo ra một môi trường chính sách thân thiện trong nước có lợi cho đầu tư tăng trưởng xanh, và đưa ra một cơ chế quản trị dựa trên các sáng kiến và thúc đẩy đầu tư tư nhân.

Hơn nữa, các chính phủ cần nhận ra rằng việc chuyển dịch sang con đường phát triển xanh đang ngày càng khả thi về tài chính và cần có khuôn khổ pháp lý cho tăng trưởng xanh để giảm tình trạng không ổn định về chính sách. Các chính trị gia chủ chốt cần hiểu rằng chi phí bổ sung và tăng thêm đối với tăng trưởng xanh là một khoản đầu tư để tạo ra những giá trị, các công nghệ và thị trường mới, và chính sách tăng trưởng xanh và phát triển các-bon thấp có thể được thiết kế để đáp ứng đồng thời các nhu cầu phát triển nhiều mặt.¹⁸

Hộp 6: Ấn Độ: Phương tiện chạy điện trong vận tải công cộng

Himachal Pradesh, một bang nhiều đồi núi ở phía Tây Bắc Ấn Độ, đã phát triển nhanh chóng về mặt kinh tế và hứa hẹn những bước tiến lớn hơn nhờ nguồn tài nguyên phong phú – như thủy điện và rừng – và nghề làm vườn và du lịch mạnh mẽ. Tuy nhiên, Himachal Pradesh phải đối mặt với những thách thức về giao thông đô thị: số lượng xe cộ ngày càng tăng (mỗi năm khoảng 10%) và dòng khách du lịch ồ ạt, gây ảnh hưởng xấu đến hệ sinh thái mong manh của Himalaya. Ngoài ra còn có vấn đề cấp bách liên quan đến chỗ đỗ xe, tình trạng tắc nghẽn, và vấn đề kết nối giao thông do Bang này ở vùng xa xôi hẻo lánh.

Phương tiện giao thông bằng điện được coi là một giải pháp vận chuyển bền vững cho tương lai vì nó có thể tăng cường an ninh năng lượng quốc gia, góp phần phát triển môi trường bền vững bằng cách giảm lượng phát thải khí nhà kính, ô nhiễm không khí và tiếng ồn, và sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. Trong bối cảnh gia tăng nhu cầu vận tải và số lượng lớn các phương tiện cá nhân, xe buýt điện là một giải pháp giao thông chất lượng cao và thân thiện với môi trường.

GGGI hỗ trợ chính quyền tỉnh Himachal Pradesh phát triển và thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, xây dựng một phương án áp dụng phương tiện chạy điện trong giao thông công cộng nội đô và liên tỉnh. Phương án nêu ra những lợi ích của việc thiết lập một công ty vận chuyển do nhà nước quản lý và đi kèm một phân tích về việc sử dụng thủy điện dư thừa để sạc xe buýt vào ban đêm.

Đề xuất này đã trở thành sáng kiến cấp bang đầu tiên của Ấn Độ nhận được trợ cấp quốc gia. Chính phủ Ấn Độ đã phê duyệt 350 triệu rupee (khoảng 5,5 triệu USD) để hỗ trợ Himachal Pradesh mua 25 xe buýt điện trong kế hoạch Thúc đẩy áp dụng và sản xuất phương tiện chạy điện (và hỗn hợp).

Dựa trên các khuyến nghị của GGGI, chính phủ Himachal Pradesh công bố miễn phí trước bạ, phí đăng ký và thuế giá trị gia tăng cho tất cả các xe điện trong 5 năm. Chính quyền tỉnh này cũng đang xem xét kế hoạch áp dụng giảm giá điện đặc biệt cho xe điện và loại bỏ các rào cản về thuế để khuyến khích sản xuất xe điện ở bang này.

Nguồn:

Anand Bodh, "Mua 25 xe buýt điện để cứu môi trường Himachal," Thời báo Ấn Độ, tháng 5 ngày 16, 2016, <http://timesofindia.indiatimes.com/city/shimla/To-save-environment-Himachal-to-buy-25-electric-buses/articleshow/52287829.cms>.

GGGI, Chiến lược tăng trưởng xanh cho Karnataka (2014), http://gggi.org/wp-content/uploads/2014/12/Karnataka-GG-Case-Studies_FINAL_Web-Version.pdf.

18 Yvo De Boer, "Bốn cách để mở rộng quy mô tài chính cho biến đổi khí hậu ở các nước đang phát triển," GGGI, <http://gggi.org/four-ways-to-scale-up-climate-finance-for-developing-countries-by-yvo-de-boer>.

Biện pháp bảo vệ, giảm nghèo, và tạo hòa nhập xã hội (SPRSI)

Các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội là những hệ thống và quy trình cần thiết giúp các nhà xây dựng dự án tránh hoặc giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường và con người. Trong khi đó, giảm nghèo và tạo hòa nhập xã hội là các hành động can thiệp ưu tiên có chủ ý nhằm giảm sự bất bình đẳng và nghèo đói, và thúc đẩy sự hòa nhập của tất cả các bên liên quan. Tiến hành đánh giá các biện pháp bảo vệ thích hợp và đảm bảo rằng các can thiệp được đề xuất có tác dụng tối đa trong việc giảm nghèo và tạo hòa nhập xã hội sẽ là chìa khóa cho sự thành công của các dự án phát triển đô thị xanh.¹⁹

Dưới đây là một minh họa ngắn gọn về lồng ghép các Biện pháp bảo vệ, giảm nghèo và hòa nhập xã hội (SPRSI) trong thiết kế, xây dựng và triển khai dự án phát triển đô thị xanh.

Biện pháp bảo vệ

Tránh hoặc giảm thiểu tác động tiêu cực đến:

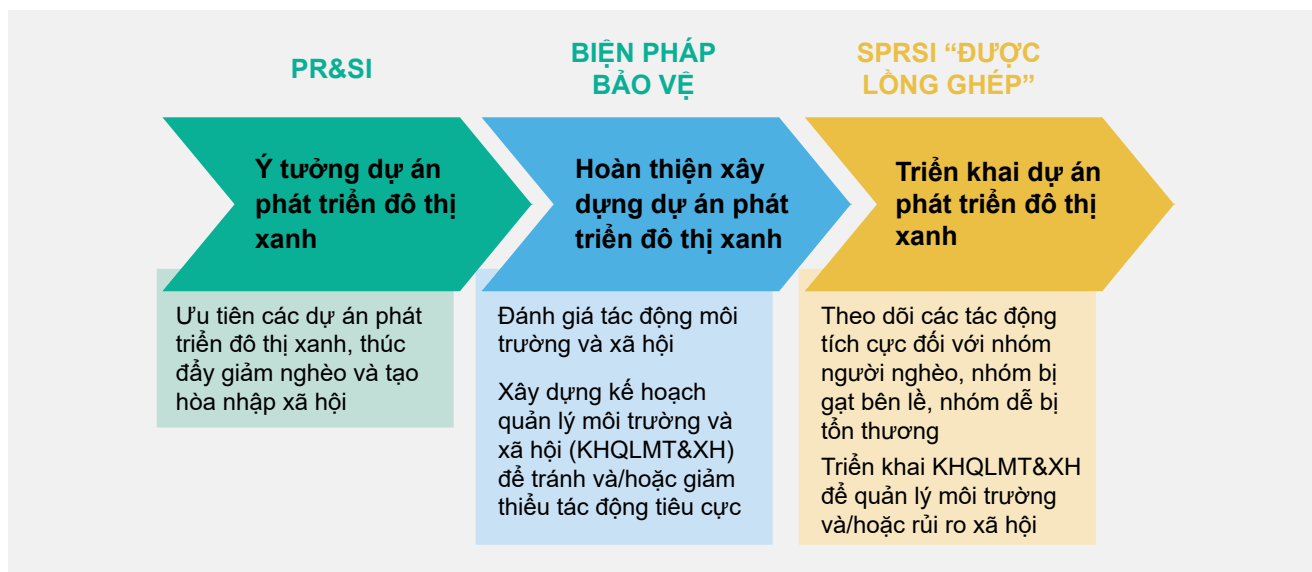
- Môi trường: tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, không khí, đa dạng sinh học, v.v.) và hệ thống khí hậu (biến đổi khí hậu, chịu rủi ro do thiên tai)
- Con người: nam giới và phụ nữ, các nhóm dễ bị tổn thương, người dân bản địa, người nghèo

Giảm nghèo và tạo hòa nhập xã hội

Tối đa hóa lợi ích cho người dân và xã hội nói chung:

- Giảm bất bình đẳng và nghèo đói
- Tăng cường tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản
- Có sự tham gia của tất cả các bên liên quan

Hình 4: Lồng ghép SPRSI trong thiết kế, xây dựng, và triển khai dự án phát triển đô thị xanh



19 Để biết thông tin chi tiết về cách thực hiện đánh giá biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội dựa trên chính sách phát triển bền vững và an toàn môi trường của GGGI, xin vui lòng xem VI người nghèo, tăng trưởng xanh toàn diện - Hướng dẫn thực hiện sửa đổi ngày 1 tháng 6 năm 2016, trang 17 và Phụ lục 3.

Giám sát và đánh giá

Giám sát và đánh giá (M&E) nhằm cải thiện quản lý về các đầu ra, kết quả và tác động trong hiện tại và tương lai. Công việc giám sát và đánh giá bao gồm theo dõi tiến độ của dự án và xác định liệu kế hoạch và đầu tư có cần điều chỉnh hay không.

Trong phát triển đô thị tăng trưởng xanh, việc giám sát sẽ bao gồm thu thập có hệ thống và phân tích các thông tin dựa trên các hoạt động và các mục tiêu đã đặt ra trong quá trình triển khai các sáng kiến đô thị tăng trưởng xanh. Các sáng kiến này chỉ có thể được đánh giá hiệu quả khi các dữ liệu thu thập phù hợp với một bộ các chỉ số liên quan đến đo lường sự phát triển của đô thị tăng trưởng xanh. Việc đánh giá sẽ được tiến hành để so sánh các kết quả và tác động thực tế với quy hoạch chiến lược đã được thống nhất (hoặc quy hoạch tổng thể) ở các giai đoạn thực hiện khác nhau.

Hộp 7: Chỉ số Đô thị tăng trưởng xanh ở Việt Nam

Bộ Xây dựng (MOC) đã đề nghị GGGI cùng hợp tác để xây dựng bộ Chỉ số Đô thị tăng trưởng xanh. Các chỉ số này là cần thiết đối với Bộ Xây dựng để theo dõi thực hiện tăng trưởng xanh tại hơn 800 đô thị của Việt Nam, nhằm đảm bảo rằng đất nước đang trên con đường đạt được các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược tăng trưởng xanh và kế hoạch hành động quốc gia.

GGGI đã khởi đầu với một đánh giá thực tiễn quốc tế tốt nhất về bộ chỉ số và phương pháp đánh giá cũng như theo dõi đô thị tăng trưởng xanh. Đánh giá này, đã đánh giá Bộ chỉ số của OECD, Chỉ số Thành phố Xanh Châu Á và Khung Tham chiếu Châu Âu về các Thành phố Bền vững.

Sau khi tiến hành đánh giá này, dự thảo lần thứ I của các chỉ tiêu và khung chỉ tiêu đã được xây dựng và thử nghiệm với sự tham vấn của các bên liên quan, trong đó có ba thành phố thí điểm, gồm: Thái Nguyên, Điện Bàn và Trà Vinh - được lựa chọn dựa trên các đặc điểm khác nhau về kinh tế, dân số, v.v.

Sau khi tham khảo ý kiến các bên liên quan, tổng cộng 40 chỉ tiêu đã được đề xuất cho Bộ Xây dựng, cơ cấu thành bốn nhóm trụ cột là: tính bền vững về môi trường, tính bền vững về kinh tế, hòa nhập xã hội và trách nhiệm thể chế. Thông qua quá trình tham vấn này, các chỉ tiêu được xem xét dựa trên một số yếu tố bao gồm: thích hợp với việc hỗ trợ thực hiện các chiến lược và kế hoạch then chốt, tính sẵn có của dữ liệu và đáp ứng các mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh Việt Nam. Một lựa chọn các chỉ tiêu có thể được nhìn thấy dưới đây.

Số chỉ số	Ngành	Ví dụ	Định hướng
1 - 12	E1. Môi trường bền vững	% Năng lượng bền vững trong tiêu dùng tổng thể	CL TTX, KHHD TTX, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo quốc gia, QĐ 2068 tháng 11 năm 2015
		Số tòa nhà xanh được xếp hạng	CL TTX, KHHD TTX và Hội đồng đô thị xanh Quốc gia Hướng dẫn Luật Bảo toàn Hiệu quả Năng lượng
13 - 25	E2. Tính bền vững về kinh tế	Tỷ lệ xử lý nước thải (%)	CL TTX, công tư 34 / BXD do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký xác định tỷ lệ tối thiểu của nước thải xử lý cho các tầng khác nhau trong hệ thống phân loại đô thị của VN
		Số lượng công việc xanh được tạo / PA	CL TTX

Số chỉ số	Ngành	Ví dụ	Định hướng
26 - 31	SI. Hòa nhập xã hội	Tỷ lệ hộ nghèo	Kế hoạch kinh tế - xã hội 2016-20 và Bộ Giáo dục và Đào tạo
		Số lượng kết nối Internet / 100 người	Chỉ số cạnh tranh tăng trưởng- Khảo sát thị trường
32 - 40	IR. Thẻ chế	Quy hoạch đô thị	CL TTX- Bộ Xây dựng
		Kế hoạch hành động biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường

GGGI cũng đề nghị mở rộng việc áp dụng các chỉ tiêu dựa trên số liệu sẵn có, bắt đầu với bộ chỉ tiêu ít hơn, sau khi có sẵn số liệu và năng lực tăng lên sẽ đưa ra thêm các tiêu cần phải báo cáo. Bộ Xây dựng sẽ thực hiện các chỉ tiêu theo Quyết định của Bộ.

M&E có thể được áp dụng theo hai cách, như biện pháp đơn lẻ và trong cả quá trình quy hoạch tổng thể đô thị bền vững. Để dự án thành công, cần thực hiện các hoạt động M&E thường xuyên, mặc dù tần suất có thể thay đổi, với việc đánh giá diễn ra vào khoảng cách thời gian dài hơn.

Như vậy, M&E là một công cụ quan trọng trong việc xây dựng và thực hiện các quy hoạch đô thị bền vững, vì nó cho phép xác định kịp thời các vấn đề, tiềm năng thành công, và nhu cầu điều chỉnh quy hoạch phát triển đô thị bền vững cũng như các công cụ của nó. Thường xuyên cập nhật thông tin về dự án cho các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan tài trợ tiềm năng, và các bên liên quan địa phương có thể giúp thuyết phục họ rằng phát triển đô thị xanh đã hoặc sẽ mang lại lợi ích cho cộng đồng, tạo ra giá trị kinh tế, và nên tiếp tục, hoặc cần điều chỉnh để mang lại thành công.²⁰

20 Kerstin Burggraf và Astrid Gühnemann, Tại sao giám sát và đánh giá là một thách thức đối với quy hoạch giao thông đô thị bền vững? (Leeds: Leeds: Viện Nghiên cứu Giao thông vận tải của Đại học Leeds, 2014), http://www.eltis.org/sites/eltis/files/tool/challenge_description_monitoring_evaluation_final.pdf.



Global
Green Growth
Institute

Bản Quyền © tháng 9 năm 2016

Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu

Tầng 19 tòa nhà Jeongdong, 21-15, đường Jeongdong-gil, Jung-gu, Seoul, Hàn Quốc

Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu không đưa ra bất kỳ đảm bảo nào, dù công khai hay ngụ ý, hoặc chịu bất kỳ phát lý hay trách nhiệm nào về tính chính xác, độ đầy đủ, hay việc sử dụng của bất kỳ bên thứ ba cũng như kết quả của việc sử dụng đó về bất kỳ thông tin, chú thích, bài viết, hoặc thủ tục nào được đưa ra từ các thông tin trong tài liệu này hoặc cho rằng việc sử dụng các thông tin đó sẽ không vi phạm quyền sở hữu tư nhân. Các quan điểm và ý kiến của tác giả trình bày ở đây không nhất thiết phản ánh quan điểm hay ý kiến của Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu.



Global
Green Growth
Institute

Bản dịch là không chính thức, chỉ mang tính thuận tiện cho người không đọc tiếng Anh (và không nên dựa vào bản này). Văn bản chính thức là bằng tiếng Anh. Mặc dù chúng tôi đã cố gắng cung cấp bản dịch chính xác nhất có thể, tuy nhiên vẫn khả năng có một số khác biệt. Trong trường hợp không có sự thống nhất, xin mời ưu tiên đọc tài liệu gốc bằng tiếng Anh



Global
Green Growth
Institute

Theo dõi các hoạt động của chúng tôi
qua Facebook và Twitter



www.gggi.org